

NEWSUN®

Uy Tín - Tạo Dựng - Thương Hiệu



COMPANY PROFILE

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NEWSUN GROUP VINA**

0924 625 688 

newsunvina2024@gmail.com 

<http://newsungroup.vn> 

MỤC LỤC

03 Thư ngỏ

04 Thông tin công ty

06 Giấy phép kinh doanh

08 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi

10 Lĩnh vực hoạt động

11 Sơ đồ tổ chức

12 Tại sao chọn NEWSUN?

14 Năng lực nhân sự

16 Năng lực trang thiết bị

17 Năng lực tài chính

18 Báo cáo tài chính

22 Dịch vụ và sản phẩm

28 Dự án tiêu biểu

36 Hợp đồng tiêu biểu

70 Đối tác & khách hàng

THƯ NGỎ

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn sâu sắc đến Quý khách hàng và đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Với đội ngũ kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm, tay nghề cao và hệ thống thiết bị hiện đại, chúng tôi cam kết mang đến cho khách hàng những giải pháp hiệu quả, an toàn và tiết kiệm chi phí.

Các dịch vụ mà chúng tôi cung cấp bao gồm:

- Sản xuất cột đèn chiếu sáng đô thị
- Sản xuất tủ bảng điện
- Thi công lắp ráp đường dây và trạm biến áp, chiếu sáng đô thị khu giãn dân, đường giao thông..., thi công hệ thống cơ điện tòa nhà, điện hạ tầng khu giãn dân, điện công nghiệp trong nhà máy...)
- Cung cấp dây và cáp điện hạ thế, trung thế (Cadisun, LS VINA, Goldcup, Cadivi...)
- Cung cấp thiết bị điện, phụ kiện đường dây hạ thế và trung thế (LS, Hyundai, Chint, 3M, Siemens, Vinaelectric, ABB, Schneider, Mitsubishi,...)
- Cung cấp vật tư thiết bị điện nước (Sino, Panasonic, MPE, Dismy, Tiền Phong, Vinawind, Asia, Rạng Đông,...)

Chúng tôi luôn đảm bảo tiến độ thi công đúng hẹn, chất lượng công trình được kiểm tra và giám sát chặt chẽ, đồng thời đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật và an toàn trong suốt quá trình thi công. Với phương châm "Chất lượng là sự sống còn của công ty", NEWSUN luôn nỗ lực không ngừng để mang lại những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho Quý khách hàng.

Chúng tôi rất mong muốn được hợp tác và đồng hành cùng Quý khách hàng và đối tác trong các dự án sắp tới. Nếu Quý khách có bất kỳ yêu cầu hoặc thắc mắc nào, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi. Chúng tôi sẽ rất vui khi có cơ hội phục vụ Quý khách.

Xin chân thành cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN TIẾN

THÔNG TIN CÔNG TY

Chúng tôi là công ty chuyên sản xuất, kinh doanh thương mại cột đèn chiếu sáng, tủ bảng điện, vật tư, thiết bị điện chất lượng cao cũng như thi công lắp đặt công trình điện trên toàn quốc. Dịch vụ - sản phẩm của chúng tôi đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.



Tên công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Tên viết tắt

NEWSUN GROUP VINA.,JSC



Mã số doanh nghiệp

0110774535



Trụ sở

Số 71, ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam



Số điện thoại

0924 625 688



Email

newsunvina2024@gmail.com



Website

<http://newsungroup.vn>



Vốn điều lệ

9.800.000.000 VNĐ



Đại diện pháp luật

Nguyễn Văn Tiến - Tổng giám đốc



NEWSUN[®]
Uy Tín - Tạo Dựng - Thương Hiệu

GIẤY PHÉP KINH DOANH

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0110774535

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 07 năm 2024

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 19 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEWSUN GROUP VINA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NEWSUN GROUP VINA.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 71, ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0924625688

Số Fax:

Thư điện tử: Newsunvina2024@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 980.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 26/03/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 026085000129

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Tập Số 5, Hòe Thị, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Hồng Hạnh

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH PHÚ THỌ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 07 năm 2026

1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Thôn Quảng Khai, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 0924625688

Số Fax:

Thư điện tử: Newsunvina2024@gmail.com

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 26/03/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 026085000129

Địa chỉ liên lạc: *Tdp Số 5, Hòe Thị, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

4. Thông tin về doanh nghiệp/chỉ nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chỉ nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Mã số doanh nghiệp/chỉ nhánh: 0110774535

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chỉ nhánh: Số 71, ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

KI TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
ĐĂNG KÝ
KINH DOANH

Đinh Toàn Thắng

TẦM NHÌN SỨ MỆNH



TẦM NHÌN

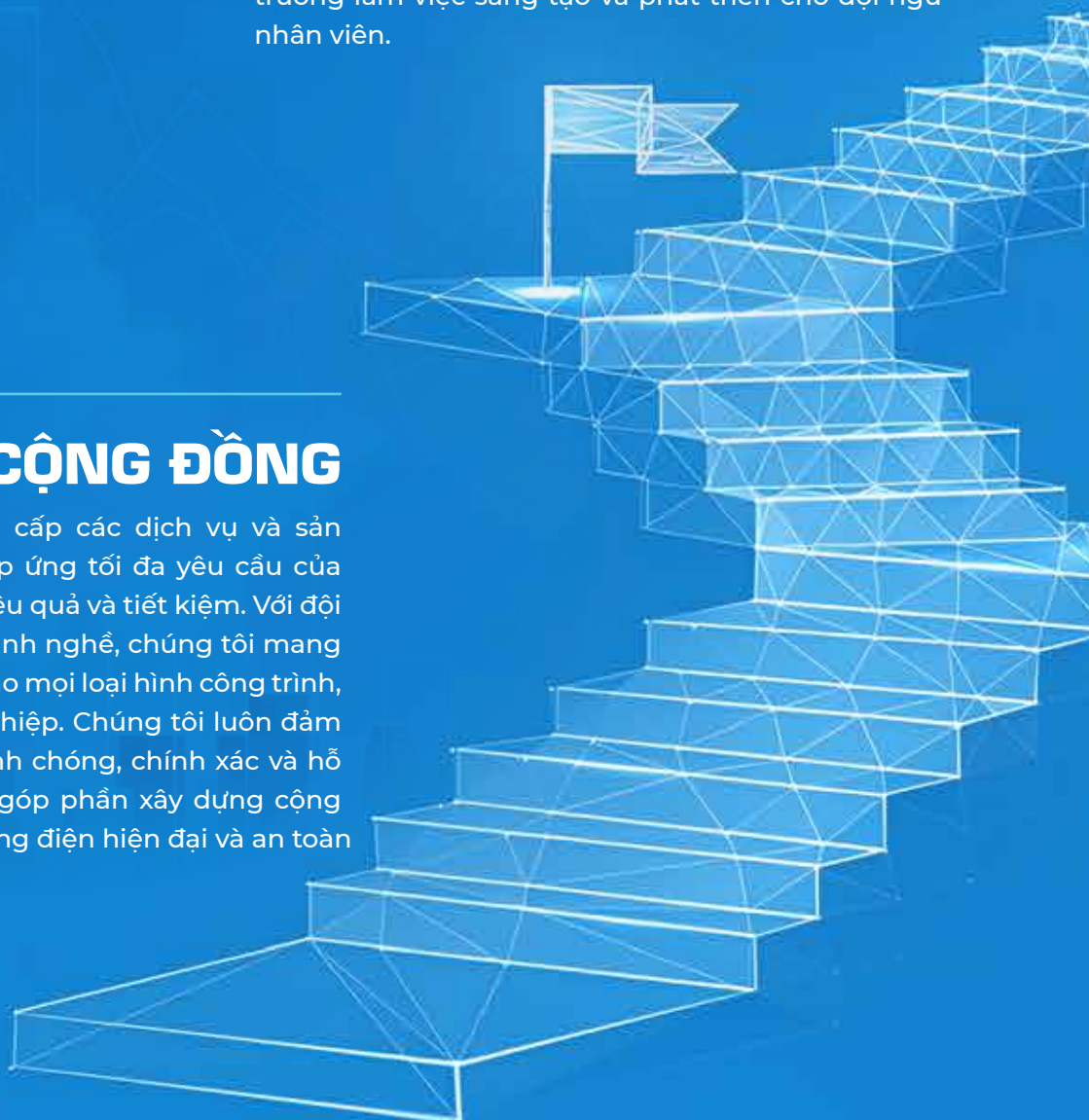
VƯƠN MÌNH RA BIỂN LỚN

Trở thành công ty dẫn đầu trong lĩnh vực thi công lắp đặt điện tại Việt Nam, mang đến những giải pháp hiệu quả, an toàn và bền vững cho các công trình dân dụng và công nghiệp. Chúng tôi hướng đến việc không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời xây dựng một môi trường làm việc sáng tạo và phát triển cho đội ngũ nhân viên.

SỨ MỆNH

PHỤNG SỰ CỘNG ĐỒNG

Chúng tôi cam kết cung cấp các dịch vụ và sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng về an toàn, hiệu quả và tiết kiệm. Với đội ngũ kỹ sư và công nhân lành nghề, chúng tôi mang đến các giải pháp tối ưu cho mọi loại hình công trình, từ dân dụng đến công nghiệp. Chúng tôi luôn đảm bảo tiến độ thi công nhanh chóng, chính xác và hỗ trợ khách hàng tận tâm, góp phần xây dựng cộng đồng bền vững với hệ thống điện hiện đại và an toàn



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

NEWSUN được xây dựng dựa trên 5 giá trị cốt lõi, các giá trị này giúp công ty xây dựng được một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và mối quan hệ lâu dài với khách hàng, đối tác.



KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI

Chúng tôi hiểu rằng những giải pháp đổi mới của chúng tôi sẽ mang lại các lợi ích cho khách hàng. Đó là lý do quan trọng nhất để khách hàng lựa chọn chúng tôi và sẵn sàng giới thiệu chúng tôi cho bạn bè của mình. Sự đổi mới cũng bao gồm cả trong hệ thống nội bộ với mục tiêu chung để phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.



ĐỒNG TÂM HIỆP LỰC

Nhân viên là yếu tố quan trọng nhất ở NEWSUN. Tất cả gắn kết với nhau, suy nghĩ và hành động đều gắn tới mục tiêu chung vì sự lớn mạnh của tổ chức. Chúng tôi hiểu rằng thành công không chỉ trong nội bộ, mà còn bao hàm cả sự hợp tác và hòa hợp với bên ngoài.



CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

Sự cam kết không chỉ thể hiện ở Ban lãnh đạo, mà còn thể hiện ở từng nhân viên khi làm việc với khách hàng. Nhân viên làm việc với khách hàng chính là người đại diện cho công ty. Mọi lời hứa cam kết với khách hàng sẽ được thực thi.



CHỦ ĐỘNG - SÁNG TẠO

Tại NEWSUN các cá nhân được giao quyền và thực thi quyền đó mỗi ngày. Bên cạnh đó tổ chức luôn khuyến khích những ý tưởng mới từ các cá nhân nhằm tăng hiệu quả trong công việc.



ĐÁP ỨNG NHANH CHÓNG

Chúng tôi hiểu rằng thời gian rất quý giá đối với khách hàng. Vì vậy hệ thống của chúng tôi xây dựng để đáp ứng chính xác nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng nhất.



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Sản xuất cột đèn chiếu sáng đô thị
- Sản xuất tủ bảng điện
- Thi công lắp ráp đường dây và trạm biến áp, chiếu sáng đô thị khu giãn dân, đường giao thông..., thi công hệ thống cơ điện tòa nhà, điện hạ tầng khu giãn dân, điện công nghiệp trong nhà máy...)



NEWSUN

FIELD OF ACTIVITY

- Cung cấp, phân phối các loại dây và cáp điện hạ thế, trung thế (Cadisun, LS VINA, Goldcup, Cadivi,...)
- Cung cấp, phân phối các thiết bị điện, phụ kiện đường dây hạ thế và trung thế (LS, Hyundai, Chint, 3M, Siemens, Vinaelectric, ABB, Schneider, Mitsubishi,...)
- Cung cấp, phân phối vật tư thiết bị điện nước (Sino, Panasonic, MPE, Dismy, Tiền Phong, Vinawind, Asia, Rạng Đông,...)



**Phân phối
dây và cáp
điện hạ thế,
trung thế**



**Phân phối thiết bị
điện, phụ kiện
đường dây hạ thế
và trung thế**

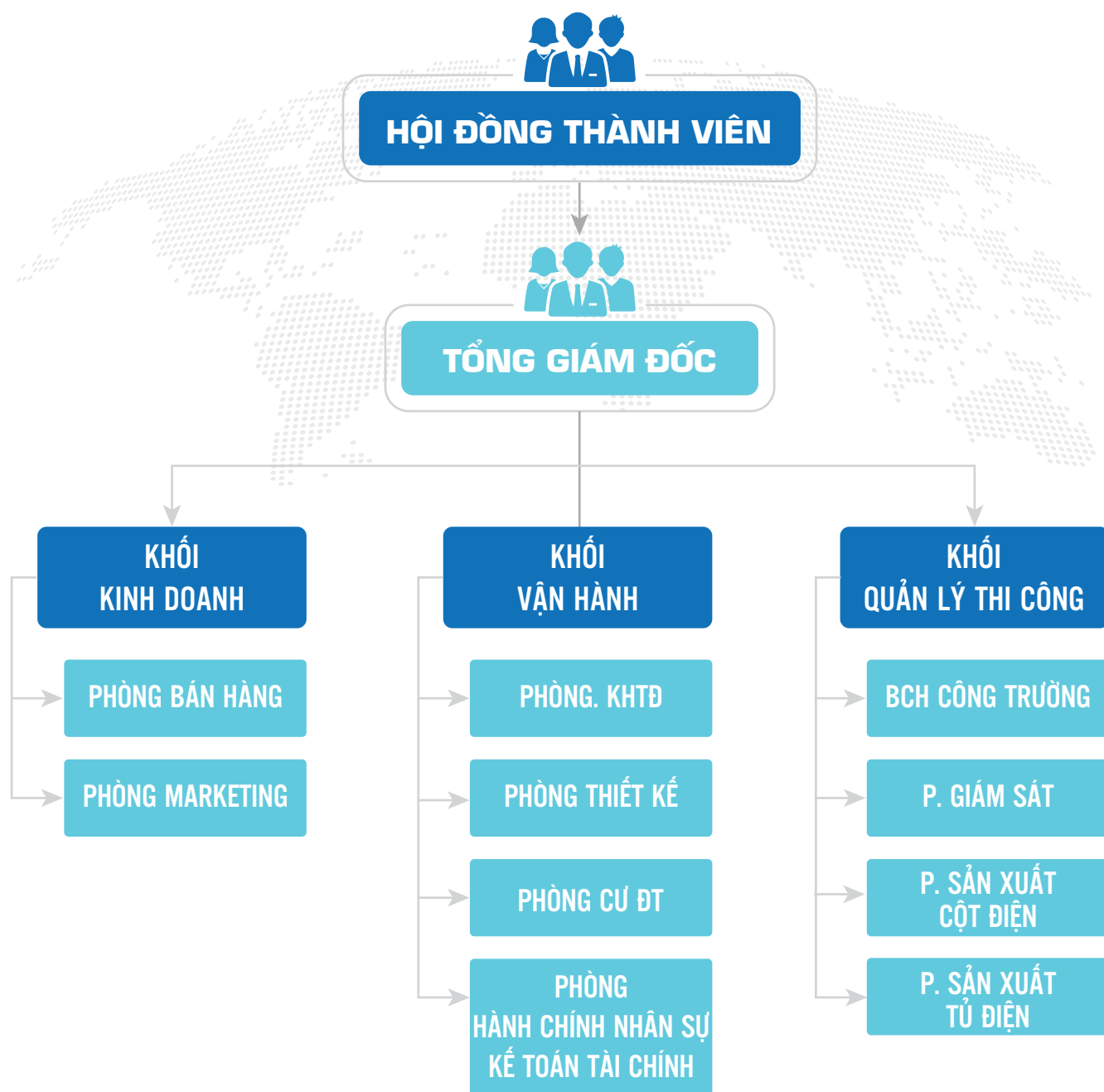


**Cung cấp
vật tư thiết bị
điện nước**

SUN

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Sơ đồ tổ chức của NEWSUN theo định hướng tinh gọn, các phòng ban công ty đều có chức năng, nhiệm vụ riêng biệt, phân quyền quản lý rõ ràng, nhưng cùng chung mục tiêu tạo môi trường gắn kết, tương tác hiệu quả.



TẠI SAO CHỌN NEWSUN

1

CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI

Cam kết cung cấp sản phẩm và dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho mọi công trình.



2

ĐỘI NGŨ CHUYÊN NGHIỆP

NEWSUN sở hữu đội ngũ kỹ sư, công nhân và chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản và kinh nghiệm lâu năm trong ngành.



3

GIẢI PHÁP TỐI ƯU

Chúng tôi luôn tìm kiếm các giải pháp tối ưu cho khách hàng, giúp tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo hiệu quả công việc và chất lượng sản phẩm.



4

UY TÍN VÀ MINH BẠCH

Chúng tôi xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng và đối tác dựa trên sự uy tín, minh bạch trong mọi giao dịch và cam kết chất lượng và trách nhiệm cao nhất.



WHY CHOOSE US?

NĂNG LỰC NHÂN SỰ



HUMAN RESOURCES

NHÂN SỰ LÀ YẾU TỐ CỐT LÕI

TRONG SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP

Chúng tôi tự hào sở hữu đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, với kinh nghiệm phong phú và sự cam kết mạnh mẽ đối với công việc. Mỗi thành viên trong đội ngũ đều được đào tạo bài bản và luôn nỗ lực không ngừng để cải tiến kỹ năng, kiến thức trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Chúng tôi đặt sự đổi mới và sáng tạo lên hàng đầu, đồng thời xây dựng môi trường làm việc hợp tác và hỗ trợ, giúp mỗi cá nhân phát huy tối đa khả năng. Năng lực nhân sự của chúng tôi chính là yếu tố then chốt tạo nên sự thành công bền vững cho tổ chức



CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ NHÂN SỰ

- Đại học
- Cao đẳng, trung cấp
- Công nhân lành nghề



NĂNG LỰC TRANG THIẾT BỊ

Chúng tôi sở hữu hệ thống trang thiết bị hiện đại và chuyên dụng, được cập nhật liên tục để đáp ứng các yêu cầu khắt khe cho công tác sản xuất và thi công. Các thiết bị của chúng tôi được lựa chọn từ những nhà sản xuất uy tín, đảm bảo chất lượng và hiệu suất tối ưu trong mọi dự án, từ lắp đặt, bảo trì đến sửa chữa các hệ thống điện. Đội ngũ kỹ sư và nhân viên kỹ thuật của chúng tôi luôn được đào tạo bài bản, sử dụng thành thạo các trang thiết bị, đảm bảo mọi quy trình diễn ra chính xác, an toàn và hiệu quả. Chúng tôi cam kết cung cấp những giải pháp điện năng tối ưu, bền vững và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế.

Máy CNC



Máy hàn



Máy uốn thép



Máy tiện, phay CNC



Máy khoan



Máy cắt ống thép



Máy đột dập



Máy sơn tĩnh điện



Trang thiết bị an toàn



NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

Từ những thành quả đạt được, NEWSUN hiện nay đã trở thành doanh nghiệp có nguồn tài chính mạnh, đảm bảo hoàn thành tốt các dự án mà Công ty trực tiếp tham gia thi công. Tổng giá trị tài sản của Công ty luôn ở mức cao và kết quả kinh doanh hàng năm đều có mức tăng trưởng ổn định.

• VỐN ĐIỀU LỆ •
9.800.000.000 đồng

38%
TỔNG TÀI SẢN

40%
DOANH THU

23%
LỢI NHUẬN

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

Ngoài ra, Công ty đang có mối quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại cổ phần trong việc bảo lãnh tài chính dự thầu và thực hiện hợp đồng với hạn mức tính dụng và lãi suất phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty.

BIDV

Vietcombank
Together for the future

MB

TECHCOMBANK

VietinBank
Nâng giá trị cuộc sống

MSB
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Báo cáo tài chính 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động tiền tệ)

Mẫu số: B01a - DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINAA

[02] Mã số thuế: 0110774535

[03] Địa chỉ: Số 71, ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hòa

[04] Quận/Huyện: Quận Cầu Giấy

[05] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

[06] Điện thoại: BCTC đã được kiểm toán: []

[07] Fax:

[08] E-mail:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.851.950.592	0
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		692.126.908	0
1. Phải thu của khách hàng	131		210.045.958	0
2. Trả trước cho người bán	132		482.080.950	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		235.677.369	0
1. Hàng tồn kho	141		235.677.369	0
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		0	0
- Nguyên giá	151		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		0	0
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		8.002.661	0
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		5.685.535	0
2. Tài sản khác	182		2.317.126	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	200		10.787.757.530	0

1/2

NGUỒN VỐN

I. Nợ phải trả

300

970.909.591

0

1. Nợ phải trả người bán

311

96.020.650

0

2. Người mua trả tiền trước

312

870.617.219

0

3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

313

4.271.722

0

4. Phải trả người lao động

314

0

0

5. Phải trả khác

315

0

0

6. Vay và nợ thuê tài chính

316

0

0

7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh

317

0

0

8. Dự phòng phải trả

318

0

0

9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

319

0

0

10. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

320

0

0

II. Vốn chủ sở hữu

400

9.816.847.939

0

1. Vốn góp của chủ sở hữu

411

9.800.000.000

0

2. Thặng dư vốn cổ phần

412

0

0

3. Vốn khác của chủ sở hữu

413

0

0

4. Cổ phiếu quỹ (*)

414

0

0

5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

415

0

0

6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

416

0

0

7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

417

16.847.939

0

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)

500

10.787.757.530

0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 25 tháng 02 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
LÊ THỊ THUẬN

2/2

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số: B02 - DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Năm 2024

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I	2	3	4	5
I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.926.714.983	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.926.714.983	0
4. Giá vốn hàng bán	11		3.715.192.809	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		211.522.174	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.725	0
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		190.169.288	0
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		21.358.611	0
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		238.950	0
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(238.950)	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		21.119.661	0
14. Chi phí thuế TNDN	51		4.271.722	0
15. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh (60=50-51)	60		16.847.939	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 25 tháng 02 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
LÊ THỊ THUẬN

1/1

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu số: B03 - DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Năm 2024

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		4.970.243.031	0
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(4.778.933.439)	0
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(110.233.650)	0
4. Tiền lãi vay đã trả	04		0	0
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		0	0
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		0	0
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(29.125.350)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		51.950.592	0
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		0	0
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		9.800.000.000	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		0	0
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34		0	0
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.800.000.000	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		9.851.950.592	0
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		0	0
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		9.851.950.592	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 25 tháng 02 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
LÊ THỊ THUẬN

Chú thích:

(7) Các chỉ tiêu bằng chữ số âm từ doanh nghiệp không phải trình bày nhưng không được đánh lại "chữ số" chỉ tiêu.

(8) Đối với trường hợp thuế được ưu đãi miễn thuế, đơn vị tính thuế từ phải ghi rõ số thuế được miễn thuế bằng ký hiệu thuế ưu đãi và số thuế.

(9) Đơn vị tiền tệ: đồng Việt Nam.

Financial report

PHỤ LỤC
BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Năm 2024

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINÀ
[03] Mã số thuế: 0110774535

Mẫu số: F01
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tr số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/9/2016
của Bộ Tài
chính)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Số hiệu tài khoản	Tên tài khoản	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5	6
111	Tiền mặt	0	0	10.216.816.713	372.733.650	9.844.083.063	0
1111	Tiền Việt Nam	0	0	10.216.816.713	372.733.650	9.844.083.063	0
1112	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
112	Tiền gửi Ngân hàng	0	0	5.280.964.828	5.273.097.299	7.867.529	0
1121	Tiền Việt Nam	0	0	5.280.964.828	5.273.097.299	7.867.529	0
1122	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
121	Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
128	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
1281	Tiền gửi có kỳ hạn	0	0	0	0	0	0
1288	Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
131	Phải thu của khách hàng	0	0	4.346.387.842	5.006.959.103	210.045.958	870.617.219
133	Thuế GTGT được khấu trừ	0	0	388.636.597	382.951.062	5.685.535	0
1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá, dịch vụ	0	0	388.636.597	382.951.062	5.685.535	0
1332	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ	0	0	0	0	0	0
136	Phải thu nội bộ	0	0	0	0	0	0
1361	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	0	0	0	0	0	0
1368	Phải thu nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
138	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
1381	Tài sản thiếu chờ xử lý	0	0	0	0	0	0
1386	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
1388	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
141	Tạm ứng	0	0	18.000.000	18.000.000	0	0
151	Hàng mua đang đi đường	0	0	0	0	0	0
152	Nguyên liệu, vật liệu	0	0	0	0	0	0
153	Công cụ, dụng cụ	0	0	0	0	0	0
154	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	0	0	0	0	0	0
155	Thành phẩm	0	0	0	0	0	0

1/4

156	Hàng hoá	0	0	3.933.276.585	3.697.599.216	235.677.369	0
157	Hàng gửi đi bán	0	0	0	0	0	0
211	Tài sản cố định	0	0	0	0	0	0
2111	TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0	0
2112	TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2113	TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
214	Hao mòn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0	0
2142	Hao mòn TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2143	Hao mòn TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
2147	Hao mòn bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
217	Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
228	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2281	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	0	0	0	0	0	0
2288	Đầu tư khác	0	0	0	0	0	0
229	Dự phòng tổn thất tài sản	0	0	0	0	0	0
2291	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
2292	Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2293	Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0	0	0	0
2294	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0	0	0	0	0
241	Xây dựng cơ bản dở dang	0	0	0	0	0	0
2411	Mua sắm TSCĐ	0	0	0	0	0	0
2412	Xây dựng cơ bản	0	0	0	0	0	0
2413	Sửa chữa lớn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
242	Chi phí trả trước	0	0	2.736.364	419.238	2.317.126	0
LOẠI TÀI KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ							
331	Phải trả cho người bán	0	0	4.751.553.439	4.365.493.139	482.080.950	96.020.650
333	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0	0	382.951.062	387.222.784	0	4.271.722
3331	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	0	0	382.951.062	382.951.062	0	0
33311	Thuế GTGT đầu ra	0	0	382.951.062	382.951.062	0	0
33312	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
3332	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0	0	0	0	0
3333	Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0	4.271.722	0	4.271.722
3335	Thuế thu nhập cá nhân	0	0	0	0	0	0
3336	Thuế tài nguyên	0	0	0	0	0	0
3337	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	0	0	0	0	0
3338	Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	0	0	0	0	0	0
33381	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0
33382	Các loại thuế khác	0	0	0	0	0	0

2/4

3339	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
334	Phải trả người lao động	0	0	137.712.000	137.712.000	0	0
335	Chi phí phải trả	0	0	0	0	0	0
336	Phải trả nội bộ	0	0	0	0	0	0
3361	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0	0	0	0	0	0
3368	Phải trả nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
338	Phải trả, phải nộp khác	0	0	29.125.350	29.125.350	0	0
3381	Tài sản thừa chờ giải quyết	0	0	0	0	0	0
3382	Kinh phí công đoàn	0	0	0	0	0	0
3383	Bảo hiểm xã hội	0	0	23.018.850	23.018.850	0	0
3384	Bảo hiểm y tế	0	0	4.301.100	4.301.100	0	0
3385	Bảo hiểm thất nghiệp	0	0	1.805.400	1.805.400	0	0
3386	Nhận ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
3387	Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0
3388	Phải trả, phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
341	Vay và nợ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
3411	Các khoản đi vay	0	0	0	0	0	0
3412	Nợ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
352	Dự phòng phải trả	0	0	0	0	0	0
3521	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	0	0	0	0	0	0
3522	Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	0	0	0	0	0	0
3524	Dự phòng phải trả khác	0	0	0	0	0	0
353	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3531	Quỹ khen thưởng	0	0	0	0	0	0
3532	Quỹ phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3533	Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
3534	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	0	0	0	0	0	0
356	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3561	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3562	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
LOẠI TÀI KHOẢN VỐN CHỦ SỞ HỮU							
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0	0	0	9.800.000.000	0	9.800.000.000
4111	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0	0	0	9.800.000.000	0	9.800.000.000
4112	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0	0	0
4118	Vốn khác	0	0	0	0	0	0
413	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0	0	0	0
418	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0	0
419	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	0	53.358.372	70.206.311	0	16.847.939

3/4

4211	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	0	0	0	0	0	0
4212	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	0	0	53.358.372	70.206.311	0	16.847.939
LOẠI TÀI KHOẢN DOANH THU							
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	0	0	3.926.714.983	3.926.714.983	0	0
5111	Doanh thu bán hàng hoá	0	0	3.905.244.898	3.905.244.898	0	0
5112	Doanh thu bán thành phẩm	0	0	0	0	0	0
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ	0	0	21.470.085	21.470.085	0	0
5118	Doanh thu khác	0	0	0	0	0	0
515	Doanh thu hoạt động tài chính	0	0	5.725	5.725	0	0
LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH							
611	Mua hàng	0	0	0	0	0	0
631	Giá thành sản xuất	0	0	0	0	0	0
632	Giá vốn hàng bán	0	0	3.715.192.809	3.715.192.809	0	0
635	Chi phí tài chính	0	0	0	0	0	0
642	Chi phí quản lý kinh doanh	0	0	190.169.288	190.169.288	0	0
6421	Chi phí bán hàng	0	0	87.847.550	87.847.550	0	0
6422	Chi phí quản lý doanh nghiệp	0	0	102.321.738	102.321.738	0	0
LOẠI TÀI KHOẢN THU NHẬP KHÁC							
711	Thu nhập khác	0	0	0	0	0	0
LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ KHÁC							
811	Chi phí khác	0	0	238.950	238.950	0	0
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	4.271.722	4.271.722	0	0
TÀI KHOẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH							
911	Xác định kết quả kinh doanh	0	0	3.980.079.080	3.980.079.080	0	0
Tổng cộng		0	0	41.358.191.709	41.358.191.709	10.787.757.530	10.787.757.530

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 25 tháng 02 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
LÊ THỊ THUẬN

Ghi chú: Đối với trường hợp thuế dịch vụ nằm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

4/4

Báo cáo tài chính 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Hợp tác xã do thành phố				
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÀI CHÍNH				
Lập ngày 31 tháng 12 năm 2025				
(Áp dụng cho doanh nghiệp lập báo cáo tài chính hàng năm)				
[01] Tên người lập báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINH				
[02] Mã số thuế: 0110754635				
[03] Địa chỉ: Số 17, Ngõ 188 Hòa Hưng [04] Quận/Huyện: [05] Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội				
[06] Điện thoại: 0924625088 [07] Fax: [08] E-mail:				
[09] Mã số doanh nghiệp: [10] Mã số thuế doanh nghiệp:				
Đơn vị tiền tệ: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.144.302.243	9.391.999.992
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ dài hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị liên kết	123		0	0
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		302.361.825	492.126.908
1. Phải thu của khách hàng	131		213.776.836	239.045.936
2. Tài khoản cho người bán	132		78.584.989	462.080.970
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị liên kết	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thuế chờ trả	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khác (*)	136		0	0
IV. Hàng hóa kho	140		246.099.991	235.677.369
1. Hàng hóa kho	141		246.099.991	235.677.369
2. Dự phòng giảm giá hàng hóa kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		0	0
- Nguyên giá	151		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		0	0
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. SDCB dự định	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		5.407.992	5.982.463
1. Tài sản khác được miễn thuế	181		2.340.390	5.045.535
2. Tài sản khác	182		3.067.602	9.367.128
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200+110+120+130+140+150+160+170+180)	200		16.692.764.971	16.783.797.330
NGUỒN VỐN				

1/2

I. Nguồn vốn				
1	2	3	4	5
1. Phải trả người bán	311		619.096.429	56.020.630
2. Người mua trả tiền trước	312		433.532.369	876.617.214
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		4.680.141	4.271.722
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Phải trả khác	315		3.493.685	0
6. Vay và nợ thuê tài chính	316		0	0
7. Phải trả với tổ chức tài chính	317		0	0
8. Dự phòng phải trả	318		0	0
9. Quỹ lương thưởng, phúc lợi	319		0	0
10. Quỹ phải trả khác học và công nghệ	320		0	0
II. Vốn chủ sở hữu	400		9.829.263.096	9.814.867.599
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		9.800.000.000	9.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		0	0
5. Chính sách tỷ giá hối đoái	415		0	0
6. Các quỹ khác của chủ sở hữu	416		0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		29.263.096	16.867.599
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (300+310+400)	500		16.692.764.971	16.783.797.330
NGƯỜI LẬP BÁO CÁO				
(Ký, ghi rõ họ tên)				
KẾ TOÁN TRƯỞNG				
(Ký, ghi rõ họ tên)				
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT				
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)				
ĐANG THỊ NGUYỄN				
Họ tên và vị trí: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINH				
Ngày ký: 30/03/2026 08:52:18				

2/2

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINH				
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÀI CHÍNH				
Lập ngày 31 tháng 12 năm 2025				
(Áp dụng cho doanh nghiệp lập báo cáo tài chính hàng năm)				
[01] Tên người lập báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINH				
[02] Mã số thuế: 0110754635				
[03] Địa chỉ: Số 17, Ngõ 188 Hòa Hưng [04] Quận/Huyện: [05] Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội				
[06] Điện thoại: 0924625088 [07] Fax: [08] E-mail:				
[09] Mã số doanh nghiệp: [10] Mã số thuế doanh nghiệp:				
Đơn vị tiền tệ: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.144.302.243	9.391.999.992
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ dài hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị liên kết	123		0	0
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		302.361.825	492.126.908
1. Phải thu của khách hàng	131		213.776.836	239.045.936
2. Tài khoản cho người bán	132		78.584.989	462.080.970
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị liên kết	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thuế chờ trả	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khác (*)	136		0	0
IV. Hàng hóa kho	140		246.099.991	235.677.369
1. Hàng hóa kho	141		246.099.991	235.677.369
2. Dự phòng giảm giá hàng hóa kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		0	0
- Nguyên giá	151		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		0	0
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. SDCB dự định	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		5.407.992	5.982.463
1. Tài sản khác được miễn thuế	181		2.340.390	5.045.535
2. Tài sản khác	182		3.067.602	9.367.128
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200+110+120+130+140+150+160+170+180)	200		16.692.764.971	16.783.797.330
NGUỒN VỐN				

1/1

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINH				
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÀI CHÍNH				
Lập ngày 31 tháng 12 năm 2025				
(Áp dụng cho doanh nghiệp lập báo cáo tài chính hàng năm)				
[01] Tên người lập báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINH				
[02] Mã số thuế: 0110754635				
[03] Địa chỉ: Số 17, Ngõ 188 Hòa Hưng [04] Quận/Huyện: [05] Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội				
[06] Điện thoại: 0924625088 [07] Fax: [08] E-mail:				
[09] Mã số doanh nghiệp: [10] Mã số thuế doanh nghiệp:				
Đơn vị tiền tệ: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.144.302.243	9.391.999.992
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ dài hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị liên kết	123		0	0
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		302.361.825	492.126.908
1. Phải thu của khách hàng	131		213.776.836	239.045.936
2. Tài khoản cho người bán	132		78.584.989	462.080.970
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị liên kết	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thuế chờ trả	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khác (*)	136		0	0
IV. Hàng hóa kho	140		246.099.991	235.677.369
1. Hàng hóa kho	141		246.099.991	235.677.369
2. Dự phòng giảm giá hàng hóa kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		0	0
- Nguyên giá	151		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		0	0
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. SDCB dự định	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		5.407.992	5.982.463
1. Tài sản khác được miễn thuế	181		2.340.390	5.045.535
2. Tài sản khác	182		3.067.602	9.367.128
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200+110+120+130+140+150+160+170+180)	200		16.692.764.971	16.783.797.330
NGUỒN VỐN				

1/2

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINH				
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÀI CHÍNH				
Lập ngày 31 tháng 12 năm 2025				
(Áp dụng cho doanh nghiệp lập báo cáo tài chính hàng năm)				
[01] Tên người lập báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINH				
[02] Mã số thuế: 0110754635				
[03] Địa chỉ: Số 17, Ngõ 188 Hòa Hưng [04] Quận/Huyện: [05] Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội				
[06] Điện thoại: 0924625088 [07] Fax: [08] E-mail:				
[09] Mã số doanh nghiệp: [10] Mã số thuế doanh nghiệp:				
Đơn vị tiền tệ: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.144.302.243	9.391.999.992
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ dài hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị liên kết	123		0	0
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		302.361.825	492.126.908
1. Phải thu của khách hàng	131		213.776.836	239.045.936
2. Tài khoản cho người bán	132		78.584.989	462.080.970
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị liên kết	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thuế chờ trả	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khác (*)	136		0	0
IV. Hàng hóa kho	140		246.099.991	235.677.369
1. Hàng hóa kho	141		246.099.991	235.677.369
2. Dự phòng giảm giá hàng hóa kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		0	0
- Nguyên giá	151		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		0	0
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. SDCB dự định	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		5.407.992	5.982.463
1. Tài sản khác được miễn thuế	181		2.340.390	5.045.535
2. Tài sản khác	182		3.067.602	9.367.128
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200+110+120+130+140+150+160+170+180)	200		16.692.764.971	16.783.797.330
NGUỒN VỐN				

2/2

PHỤ LỤC BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN	Mức số: P01 - BVN (theo hình thức thông tin số) 11/2016/TT- BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính
Năm 2015	

[02] Tên ngắn gọn của: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINHA
[03] Mã số thuế: 01.03774535

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Số hiệu tài khoản	Tên tài khoản	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Ng		Ca		Ng	
		1	2	3	4	5	6
A	B						
111	Tiền mặt	9.844.063.043	0	1.405.708.768	1.307.265.096	10.149.506.505	0
1111	Tiền Việt Nam	9.844.063.043	0	1.405.708.768	1.307.265.096	10.149.506.505	0
1112	Ngân tệ	0	0	0	0	0	0
112	Tiền gửi Ngân hàng	7.867.529	0	7.182.397.693	7.186.468.214	3.797.000	0
1121	Tiền Việt Nam	7.867.529	0	7.182.397.693	7.186.468.214	3.797.000	0
1122	Ngân tệ	0	0	0	0	0	0
121	Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
128	Đầu tư nắm giữ dài hạn	0	0	0	0	0	0
1281	Tiền gửi có kỳ hạn	0	0	0	0	0	0
1289	Các khoản đầu tư khác nắm giữ dài hạn	0	0	0	0	0	0
131	Phải thu của khách hàng	209.045.956	879.617.219	7.238.925.067	6.778.118.019	213.776.838	403.551.260
133	Thuế GTGT được khấu trừ	5.685.535	0	357.944.427	361.269.382	2.349.380	0
1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	5.685.535	0	357.944.427	361.269.382	2.349.380	0
1332	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ	0	0	0	0	0	0
136	Phải thu nội bộ	0	0	0	0	0	0
1361	Vấn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	0	0	0	0	0	0
1369	Phải thu nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
138	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
1381	Cần chi, thế chấp, ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
1389	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0

1/5

141	Tạm ứng	0	0	25.200.000	25.200.000	0	0
151	Hàng mua đang đi đường	0	0	0	0	0	0
152	Nguyên liệu, vật liệu	0	0	0	0	0	0
153	Công cụ, dụng cụ	0	0	0	0	0	0
154	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	0	0	0	0	0	0
159	Thành phẩm	0	0	0	0	0	0
156	Hàng bán	335.677.369	0	5.741.331.193	5.736.328.513	149.680.001	0
157	Hàng gửi đi bán	0	0	0	0	0	0
211	Tài sản cố định	0	0	0	0	0	0
2111	TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0	0
2112	TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2113	TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
214	Hao mòn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0	0
2142	Hao mòn TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2143	Hao mòn TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
2147	Hao mòn hữu động của đầu tư	0	0	0	0	0	0
217	Nhà định của đầu tư	0	0	0	0	0	0
228	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2281	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	0	0	0	0	0	0
2289	Đầu tư khác	0	0	0	0	0	0
229	Dự phòng tổn thất dài hạn	0	0	0	0	0	0
2291	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
2292	Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2293	Dự phòng phải thu khác	0	0	0	0	0	0
2294	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0	0	0	0	0
241	Xây dựng cơ bản dở dang	0	0	0	0	0	0
2411	Mua sắm TSCĐ	0	0	0	0	0	0
2432	Xây dựng cơ bản	0	0	0	0	0	0
2433	Sửa chữa lớn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
243	Chi phí trả trước	2.317.226	0	0	0	0	0
LOẠI TÀI KHOẢN							

2/5

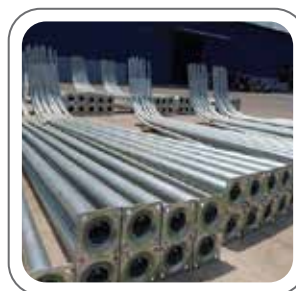
TÀI SẢN DẠNG VỐN							
STT	Mô tả tài sản	01/01/2019	01/01/2020	01/01/2021	01/01/2022	01/01/2023	01/01/2024
100	Phải thu ngắn hạn khác	0	4.715.730	635.640.000	427.985.756	2.466.560	2.466.560
1001	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị liên quan	0	0	430.000.000	0	0	0
1002	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị không liên quan	0	0	0	0	0	0
1003	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1004	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1005	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1006	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1007	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1008	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1009	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1010	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1011	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1012	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1013	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1014	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1015	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1016	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1017	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1018	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1019	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1020	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1021	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1022	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1023	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1024	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1025	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1026	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1027	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1028	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1029	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1030	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1031	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1032	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1033	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1034	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1035	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1036	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1037	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1038	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1039	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1040	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1041	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1042	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1043	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1044	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1045	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1046	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1047	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1048	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1049	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1050	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1051	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1052	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1053	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1054	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1055	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1056	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1057	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1058	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1059	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1060	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1061	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1062	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1063	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1064	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1065	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1066	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1067	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1068	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1069	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1070	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1071	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1072	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1073	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1074	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1075	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1076	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1077	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1078	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1079	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1080	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1081	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1082	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1083	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1084	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1085	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1086	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1087	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1088	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1089	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1090	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1091	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1092	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1093	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1094	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1095	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1096	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1097	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1098	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1099	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1100	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1101	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1102	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1103	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1104	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1105	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1106	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1107	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1108	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1109	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1110	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1111	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1112	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1113	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1114	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1115	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1116	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1117	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1118	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1119	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1120	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1121	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1122	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1123	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1124	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1125	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1126	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1127	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1128	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1129	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1130	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1131	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1132	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1133	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1134	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1135	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1136	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1137	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1138	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1139	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1140	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1141	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1142	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1143	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1144	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1145	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1146	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1147	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1148	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1149	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1150	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1151	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1152	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1153	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1154	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1155	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1156	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1157	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1158	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1159	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1160	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1161	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1162	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1163	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1164	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1165	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1166	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1167	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1168	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1169	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1170	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1171	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1172	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1173	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1174	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1175	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1176	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1177	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1178	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1179	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1180	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1181	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1182	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1183	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1184	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1185	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1186	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
1187	Phải thu ngắn hạn khác phải với đơn vị khác	0	0	0			

DỊCH VỤ & SẢN PHẨM

» Sản xuất cột đèn chiếu sáng đô thị

NEWSUN là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các giải pháp chiếu sáng đô thị. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, chúng tôi tự hào cung cấp các sản phẩm cột đèn chiếu sáng chất lượng cao, tiết kiệm năng lượng đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe về thẩm mỹ, hiệu quả sử dụng và độ bền trong mọi điều kiện thời tiết.

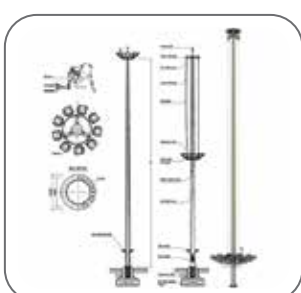
CỘT THÉP LIÊN CẦN



CỘT THÉP RỜI CẦN



CỘT ĐÈN NÂNG HẠ



» Sản xuất tủ bảng điện



NEWSUN chuyên cung cấp các giải pháp và sản phẩm liên quan đến tủ điện và bảng điện, phục vụ cho các ngành công nghiệp, xây dựng, cơ sở hạ tầng và các ứng dụng trong đời sống. Các sản phẩm của công ty thường được sử dụng để bảo vệ và phân phối điện năng, điều khiển các thiết bị điện trong các hệ thống điện công nghiệp và dân dụng.



TỦ ĐIỆN HẠ THẾ



TỦ ĐIỀU KHIỂN



TỦ PHÂN PHỐI



TỦ ĐIỆN CHỐNG CHÁY



TỦ ĐIỆN TỰ ĐỘNG



TỦ ĐIỆN CHỐNG NƯỚC



TỦ ĐIỆN CHỐNG SÉT



TỦ ĐIỆN DỰ PHÒNG



DỊCH VỤ & SẢN PHẨM

» Thi công lắp đặt công trình điện

NEWSUN là nhà thầu chuyên thi công lắp đặt đường dây và trạm biến áp, chiếu sáng đô thị khu giãn dân, đường giao thông..., thi công hệ thống cơ điện tòa nhà, điện hạ tầng khu giãn dân, điện công nghiệp trong nhà máy...

01

**ĐƯỜNG DÂY
TRUYỀN TẢI**



02

**ĐƯỜNG DÂY
& TRẠM
BIẾN ÁP**



03

**CHIẾU SÁNG
ĐÔ THỊ**



06

**CUNG CẤP
TỦ BẢNG ĐIỆN
TRỌN BỘ**



05

**HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN
TRONG NHÀ MÁY**



04

**CƠ ĐIỆN
TÒA NHÀ**

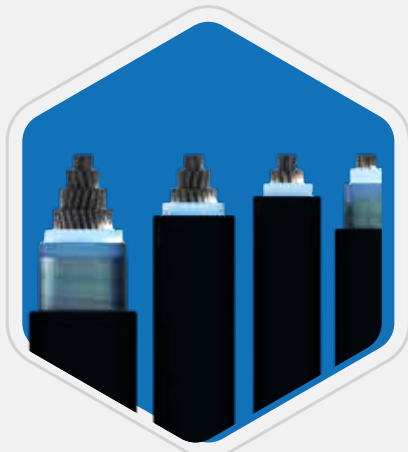
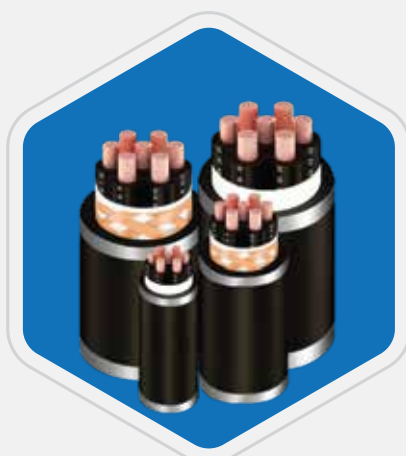


NEWSUN®
Uy Tín - Tạo Dựng - Thương Hiệu



» Cung cấp cáp điện hạ thế, trung thế

Cáp điện hạ thế và trung thế là các loại cáp được sử dụng để truyền tải và phân phối điện trong các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng và hạ tầng. NEWSUN phân phối các loại cáp điện hạ thế, trung thế đến từ các thương hiệu hàng đầu Việt Nam như: Cadisun, LS VINA, Goldcup, Cadivi,...



DỊCH VỤ & SẢN PHẨM

» Phân phối thiết bị điện, phụ kiện đường dây hạ thế và trung thế

NEWSUN chuyên phân phối và cung cấp các thiết bị điện, phụ kiện đường dây hạ thế và trung thế của các thương hiệu uy tín như: LS, Hyundai, Chint, 3M, Siemens, Vinaelectric, ABB, Schneider, Mitsubishi,...

THIẾT BỊ ĐƯỜNG DÂY

Bao gồm: Cáp điện, Máy cắt (cầu chì, ACB, MCCB), Biến áp phân phối, Cầu dao, công tắc, Tủ điện, Tay cầm nối phụ kiện cáp, Bảo vệ rò rỉ và chống sét, Trạm biến áp ngoài trời, Lưới điện, trụ điện, đế cắm cột, Thiết bị bảo vệ rơ le



PHỤ KIỆN ĐƯỜNG DÂY



» Cung cấp vật tư thiết bị điện nước

NEWSUN chuyên phân phối và cung cấp vật tư thiết bị điện nước đến từ các thương hiệu chất lượng như: Sino, Panasonic, MPE, Dismy, Tiên Phong, Vinawind, Asia, Rạng Đông...



DỰ ÁN TIÊU BIỂU



TYPICAL PROJECTS

Trong những năm qua, với mục tiêu hướng đến sự hài lòng của khách hàng, NEWSUN đã triển khai thực hiện thi công, lắp đặt hàng trăm dự án, cung cấp ra thị trường hàng nghìn thiết bị, vật tư chất lượng cao với giá thành cạnh tranh, được đối tác và khách hàng trên toàn quốc tin tưởng và đánh giá cao về độ tin cậy - tiến độ và chất lượng.



100+

DỰ ÁN



2000+

THIẾT BỊ



120+

ĐỐI TÁC



100%

HÀI LÒNG

» Bệnh viện Đa Khoa Phương Đông



» Nhà máy Delifarm



» Khách sạn NOBU Đà Nẵng



» Dự án Xuân Mai Complex



» Nhà máy TOTO Hưng Yên



» Nhà văn hóa sinh viên ĐH Quốc gia TP.HCM



» Nhà máy ITMV 3 Bắc Ninh



» Dự án Vinhomes Smart City



» Nhà máy SYNCMOLD VIETNAM



» Dự án D'capitale Trần Duy Hưng



» Nhà máy DOXIMEX



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 11.12.2024/HĐKT/NEWSUN - TP

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện hạ thế

**Dự án: Khu trung chuyển hàng hóa thuộc Khu kinh tế cửa khẩu
Đồng Đăng – Lạng Sơn**

**Công trình: Gói thầu XL – 03 : Thi công cáp điện, chiếu sáng, chống sét,
camera và thông tin liên lạc**

Địa chỉ: Số 02/1, khu N16, Thị Trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Giữa

CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA TIỀN PHÁT

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 11.12.2024/HĐKT/NEWSUN - TP

V/v Cung cấp vật tư dây và cáp điện

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA TIỀN PHÁT

Đại diện là: Ông Đặng Văn Phương Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn An Thọ, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế: 0105985121

Tài khoản số: 119579748 Mở tại Ngân hàng VPBank- Chi nhánh Hà Nội

Email nhận hóa đơn: ketoan.tienphat2020@gmail.com

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tuấn Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0924625688

Tài khoản số 1: 646.566.66666 tại Ngân hàng: TPBank - CN Tây Hà Nội

Tài khoản số 2: 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0110774535 Email: newsunvina2024@gmail.com

Gmail nhận hoá đơn: ketoannewsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

- Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá như sau:

- 2 -

TT	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	GTGT	Thành tiền GTGT	Ghi Chú
1	Dây AXE/S 70/1 XLPE 5.5	m	300	65,500	19,650,000	10%	1,965,000	Tự Cường
Tổng tiền hàng					19,650,000		1,965,000	
Thuế GTGT (8%-10%)					1,965,000			
Tổng cộng tiền thanh toán					21,615,000			

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA

- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng.
- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.
2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.
3. Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị đơn hàng trước khi nhận hàng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- 4.1. Địa điểm giao hàng:
 - Tại: Công ty TNHH tự động hóa Tiên Phát
 - Địa chỉ: KCN Thanh Oai - Huyện Thanh Oai - TP Hà Nội
- 4.2. Thời gian giao hàng:
 - Giao hàng trong vòng 2 ngày kể từ ngày bên B nhận đủ tiền thanh toán 100% tổng giá trị đơn hàng
- 4.3. Phương thức giao nhận:
 - Giao nhận trên phương tiện vận chuyển của bên B
 - Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, bên A chịu chi phí vận chuyển và xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 5.1. Trách nhiệm của bên B:

- 3 -

- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.

- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:

- + Hóa đơn GTGT đơn hàng thực lấy.
- + Giấy chứng nhận xuất xưởng
- + Đảm bảo chất lượng hàng hóa, đúng quy cách và chủng loại thỏa thuận.
- + Thời gian bảo hành sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày lắp đặt. Nếu trong thời gian bảo hành, bất cứ phần nào của hàng hóa bị lỗi hỏng, chưa hoàn thiện như thỏa thuận trong hợp đồng, Bên A sẽ báo cho bên B và gửi kèm biên bản sự cố. Nếu như có bất cứ sự cố hỏng hóc nào mà nguyên nhân do chế tạo kém, kém chất lượng của vật liệu hoặc lỗi kỹ thuật từ phía bên B, bên B phải có trách nhiệm xử lý sự cố, thay thế hàng bị hỏng, lỗi cho bên A. Nhưng bên B sẽ không có trách nhiệm cho các hỏng hóc gây ra bởi bên A.

3.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- Bên A có trách nhiệm bảo trì bảo dưỡng, máy móc, thiết bị để bảo đảm hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo Điều 3 của hợp đồng.

- Trường hợp bên A chậm trễ trong việc nhận hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên A sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên A vẫn chưa nhận hàng cho bên B, theo thỏa thuận trong hợp đồng, thì bên A phải chịu phí lưu kho 0.1% không quá 30 ngày. Khi hết thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A người việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu bãi là: 2%/tháng của giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng đầu tư từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0.1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0.15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền hủy Hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A.

3.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên B vẫn chưa giao đủ hàng cho bên A, hoặc bên A phát hiện hàng hóa của bên B là hàng giả hoặc hàng kém chất lượng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, thì bên B hoàn trả toàn bộ giá trị mà bên A đã tạm ứng cho bên B, và chịu 1 khoản phạt 8% giá trị hợp đồng.

- 4 -

- Khi có thông báo giao hàng bên B chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giấy tờ, bên A cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra chất lượng, chủng loại hàng hoá theo đúng hợp đồng. Thì bên A thanh toán theo đúng Điều 3/ 3.3 cho bên B

- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu, do xuống hàng không đảm bảo ... thì bên A chịu.
- Trường hợp bên A tự động hủy Hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:
- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.

- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ...gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại to án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Điều 5 trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA TIỀN PHÁT
ĐIỀU 11
HÀ NỘI, VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
Đặng Văn Phương

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA
ĐIỀU 11
HÀ NỘI, VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tuấn

- 5 -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 014.08.2024/HĐKT/NEWSUN - NLVP

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện, phân cáp ngầm, phân hạ thế
Gói thầu XL – 03 : Thi công cáp điện, chiếu sáng, chống sét, camera và
thông tin liên lạc

Dự án: Khu trung chuyển hàng hóa thuộc Khu kinh tế cửa khẩu
Đồng Đăng - Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 02/1, khu N16, Thị trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG
VĨNH PHÚC

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

PROFIL F **NEWSUN GROUP** | 39

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 02.18/09/2024/HĐKT/NEWSUN - NLVP

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện trung thế

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG
VĨNH PHÚC

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 02.18/09/2024/HĐKT/NEWSUN - NLVP

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện trung thế

Số: 15/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của
Quốc hội Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01

Số: 005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của
Quốc hội Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01

ở

024 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ

g Chức vụ: Giám đốc

phường Khai Quang, TP Vinh Yên, tỉnh

Tại: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

E-Mail nhận hóa đơn: vinhphucpower@gmail.com

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP
Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0924625688

Tài khoản số 1: 646.566. 66666 tại Ngân hàng: TPbank - CN Tây Hà Nội

Tài khoản số 2: 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0110774535

E-mail: newsunvina2024@gmail.com

E-mail nhận hoá đơn: ketoannewsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều
khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn
giá như sau:

Typical contracts

TT	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá với thuế GTGT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	GTGT	Thành tiền GTGT	Ghi chú
1	Cáp Cu/XLPE/CTSPVC/DSTA/PVC-W 20/35/40,5kV 3x70 (1 lớp băng đồng dày 0,127mm)	m	81	1,308,976	106,045,919	10%	10,604,592	Cáp 1m
2	Cáp Cu/XLPE/CTSPVC/DSTA/PVC-W 20/35/40,5kV 3x70 (1 lớp băng đồng dày 0,127mm)	m	76	1,308,976	99,482,106	10%	9,948,219	Cáp 1m
3	Cáp ASXY 70/11-2.5	m	900	43,493	39,143,850	10%	3,914,385	Cáp 1m
Tổng tiền hàng					247,271,854		24,727,196	
Thuế GTGT (8%+10%)					24,727,196			
Tổng cộng tiền thanh toán					271,999,050			

Bảng chú: Hai trăm bảy mươi một triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm sáu mươi hai đồng.

Đơn giá trên không bao gồm chi phí thí nghiệm, nghiệm thu hàng hóa.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng.
- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 3.1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.
- 3.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.
- 3.3. Hình thức thanh toán:
 - Lần 1: Bên A tạm ứng cho bên B 30% tổng giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng.
 - Lần 2: Bên A thanh toán giá trị 70% còn lại của hợp đồng trước khi bên B giao hàng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- 4.1. Địa điểm giao hàng:
 - Tại: Cảng Hà Nội
 - Địa chỉ: Số 460 Bạch Đằng – Phường Vĩnh Tuy – TP Hà Nội
 - Bên A phải bố trí địa điểm giao nhận hàng đủ đảm bảo cho phương tiện vận chuyển của bên B (xe từ 2,5 tấn trở lên) có thể lưu thông, dừng, đỗ để xuống hàng được. Nếu bên A yêu cầu giao hàng trong thời gian bị cấm đường đối với xe tải từ 2,5 tấn trở lên, bên A phải chịu trách nhiệm làm việc với cơ quan Nhà nước; Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông công chính... để đảm bảo cho xe của bên B có thể lưu thông được.

4.2. Thời gian giao hàng:

- 3 -

- Ngày 30 ngày kể từ ngày bên B nhận được 30% giá trị đặt cọc của đơn hàng.

4.3. Phương thức giao nhận:

- Giao nhận trên phương tiện vận chuyển của bên A. Chi phí vận chuyển do bên A chịu.

- Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, bên A chịu chi xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠ DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1. Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.
- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:

- Biên bản bàn giao hàng hóa : 02 bản gốc
- Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp lệ : 01 bản gốc
- Biên bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất: 01 bản (bản sao công chứng)
- Giấy phiếu xuất xưởng của nhà máy : 01 bản (bản sao công chứng)
- + Thời gian bảo hành sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày lắp đặt. Nếu trong thời gian bảo hành, bất cứ phần nào của hàng hóa bị lỗi hỏng, chưa hoàn thiện như thỏa thuận trong hợp đồng, Bên A sẽ báo cho bên B và gửi kèm biên bản sự cố. Nếu như có bất cứ sự cố hỏng hóc nào mà nguyên nhân do chế tạo kém, kém chất lượng của vật liệu hoặc lỗi kỹ thuật từ phía bên B, bên B phải có trách nhiệm xử lý sự cố, thay thế hàng bị hỏng, lỗi cho bên A. Nhưng bên B sẽ không có trách nhiệm cho các hỏng hóc gây ra bởi bên A.

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo điều 3 của hợp đồng.

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phẩy một phần trăm) cho mỗi tuần giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng bên B vẫn chưa giao đủ hàng cho bên A, hoặc bên A phát hiện hàng hóa của bên B là hàng giả hoặc hàng kém chất lượng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, bên B sẽ khắc phục sau 15 ngày, nếu sau đó vẫn không đạt yêu cầu theo hợp đồng thì bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu bên B

- 4 -

hoàn lại toàn bộ các khoản mà bên A đã thanh toán cho bên B và một khoản phạt tương đương 8% giá trị của Hợp đồng.

- Khi đến thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A ngoài việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu bãi là: 2%/tháng của giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng bắt đầu từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0,1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0,15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền huỷ Hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A. Quá thời gian 30 ngày lấy hàng mà bên A vẫn chưa lấy hàng sẽ không được giảm phần trăm chiết khấu như thỏa thuận giữa 2 bên theo như báo giá ban đầu. Chậm nhất 60 ngày mà bên A không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về phần thực hiện sai đó và bên B có quyền thu hồi đặt cọc của bên A.

- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu; do xuống hàng không đảm bảo... thì bên A chịu.

- Trường hợp bên A tự động huỷ Hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:

- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.
- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh... gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ

- 5 -

khởi kiện tại toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.

- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo điều 5 trong hợp đồng.

- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG CHỮ CỦA ĐẠI DIỆN BÊN A
Mai Đức Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG CHỮ CỦA ĐẠI DIỆN BÊN B
Nguyễn Văn Tuấn

- 6 -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----000-----

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 05.12/2024/HĐKT/NEWSUN - ATL

Hạng mục: Cung cấp vật tư đường dây trạm biến áp 35 kV

Dự án:

Công trình:

Địa chỉ:

Giữa

CÔNG TY TNHH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP ATL

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Typical contracts

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 05.12/2024/HĐKT/NEWSUN - ATL

V/v Cung cấp vật tư đường dây 35 kV

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY TNHH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP ATL

Địa chỉ trụ sở: Thôn Lại Thượng, Xã Lại Thượng, Huyện Thạch Thất, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947246000 Email: atl.thietbidien@gmail.com

Mã số thuế: 0110720988

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Trọng

Chức vụ: Giám đốc

Số Tài Khoản: 866.888.2468

Tại Ngân hàng: Vpaycom - CN Trần Hưng Đạo

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINHA

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Hoa Hồng, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0924625688

Tài khoản số 1: 646.566.66666 tại Ngân hàng: TPBank - CN Tây Hà Nội

Tài khoản số 2: 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0110774535

Email: newsunvinh2024@gmail.com

Gmail nhận hoá đơn: ketosnewsunvinh2024@gmail.com

Sau khi bán hàng, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

- Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá như sau:

TT	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá với thuế (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Giá đỡ thiết bị Recessor 35kV	bộ	15	580,800	8,712,000
2	Giá đỡ thiết bị LBS 35kV	bộ	45	594,400	26,748,000

- 2 -

3	Giá đỡ thiết bị biến áp cấp nguồn 35kV	bộ	80	559,000	44,720,000
Tổng tiền hàng					92,668,000
Thuế GTGT (8%+10%)					9,266,800
Tổng cộng tiền thanh toán					101,934,800

Bình chú: Một trăm linh một triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, tám trăm đồng /.

Đơn giá trên không bao gồm chi phí thi công, nghiệm thu hàng hóa.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA

- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng.
- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

3.1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.

3.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

3.3. Hình thức thanh toán:

- + Bên A thanh toán tạm ứng cho bên B từ: 25.518,149 đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực.
- + Bên A thanh toán cho bên B giá trị còn lại sau khi nhận được thông báo giao hàng của bên B.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

4.1. Địa điểm giao hàng:

- Tại: Kho bên B

- Địa chỉ: Cụm CN Dốc Vân - Xã Yên Viên - Huyện Gia Lâm - TP Hà Nội

- Bên A phải bố trí địa điểm giao nhận hàng đủ đảm bảo cho phương tiện vận chuyển của bên B (từ 2,5 tấn trở lên) có thể lưu thông, dừng, đỗ để xuống hàng được. Nếu bên A yêu cầu giao hàng trong thời gian bị cấm đường đối với xe tải từ 2,5 tấn trở lên, bên A phải chịu trách nhiệm làm việc với cơ quan Nhà nước: Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông công chính ... để đảm bảo cho xe của bên B có thể lưu thông được.

4.2. Thời gian giao hàng:

- Giao hàng trong vòng 55 ngày kể từ ngày bên B nhận 20% tổng giá trị đặt cọc của đơn hàng.

4.3. Phương thức giao nhận:

- Giao nhận trên phương tiện vận chuyển của bên B
- Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, bên A chịu chi phí vận chuyển và xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1. Trách nhiệm của bên B:

- 3 -

- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hóa đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.

- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:

- + Hóa đơn GTGT đơn hàng thực tế.
- + Giấy chứng nhận xuất xưởng
- + Đảm bảo chất lượng hàng hóa, đồng quy cách và chủng loại thỏa thuận.

+ Thời gian bảo hành sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày lắp đặt. Nếu trong thời gian bảo hành, bất cứ phần nào của hàng hóa bị lỗi hỏng, chưa hoàn thiện như thỏa thuận trong hợp đồng, Bên A sẽ báo cho bên B và gửi kèm biên bản sự cố. Nếu như có bất cứ sự cố hỏng hóc nào mà nguyên nhân do chế tạo kém, kém chất lượng của vật liệu hoặc lỗi kỹ thuật từ phía bên B, bên B phải có trách nhiệm xử lý sự cố, thay thế hàng bị hỏng, lỗi cho bên A. Nhưng bên B sẽ không có trách nhiệm cho các hỏng hóc gây ra bởi bên A.

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo điều 3 của hợp đồng.

- Trường hợp bên A chậm trễ trong việc nhận hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên A sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT). Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên A vẫn chưa nhận hàng cho bên B, theo thỏa thuận trong hợp đồng, thì bên A phải chịu phí lưu kho 0,1% không quá 30 ngày. Khi hết thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A ngoài việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu bãi là: 2%/tháng của giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng bắt đầu từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0,1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0,15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền hủy hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A.

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT). Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên B vẫn chưa giao đủ hàng cho bên A, hoặc bên A phát hiện hàng hóa của bên B là hàng giả hoặc hàng kém chất lượng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, thì bên B hoàn lại toàn bộ giá trị mà bên A đã tạm ứng cho bên B, và chịu 1 khoản phạt 8% giá trị hợp đồng.

- 4 -

- Khi có thông báo giao hàng bên B chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giấy tờ, bên A với của kỹ thuật xuống kiểm tra chất lượng, chủng loại hàng hóa theo đúng hợp đồng. Thì bên A thanh toán theo điều 3/ 3.3 cho bên B

- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đính giao: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu; do xuống hàng không đúng bảo ... thì bên A chịu.

- Trường hợp bên A tự động hủy hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:

- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.

- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ... gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại tòa án Kinh tế để giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.

- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo điều 5 trong hợp đồng.

- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trọng



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tiến

- 5 -

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 11.07/2024/HĐKT/NEWSUN – PHƯƠNG ANH

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện, bóng đèn chiếu sáng

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ PHƯƠNG ANH

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Typical contracts

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 11.07/2024/HĐKT/NEWSUN - PHƯƠNG ANH

(Về: Mua bán hàng hóa)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2013/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 07 năm 2024 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A (Bên mua): CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Số 7, Ngõ 84 Nguyễn Văn Giáp, Tò Dân Phố Số 4, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 768 6602

Đại diện: Ông **Hàng Anh Tuấn**

Tài khoản số: 115002858298

Mã số thuế: 0102389829

BÊN B (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Phố Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0924625688

Tài khoản: 863989999

Mã số thuế: 0110774535

Chức vụ: Giám đốc

Tại Ngân hàng Vietin bank - CN Trưng An

Gmail: Phuonganhbdt@gmail.com

Chức vụ: Tổng giám đốc

Tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng

Gmail: newsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên cùng thỏa thuận thống nhất ký Hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC GIAO DỊCH

- Bên A đồng ý mua, bên B đồng ý bán cho bên A các mặt hàng sau:

TT	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	GTGT	Thành tiền GTGT	Ghi chú
1	Cáp 0,6/1 kV ABC 4x25 mm2	m	68	30.755	2.091.340	10%	209.134	Cadli sun
2	Cáp 0,6/1 kV ABC 4x50 mm2	m	56	54.688	3.062.528	10%	306.253	Cadli sun

- 2 -

3	Cáp 0,6/1 kV AHC 4x70 mm2	m	56	76.277	4.271.512	10%	427.151	Cadli sun
4	Cáp 0,6/1 kV ABC 4x95 mm2	m	125	103.992	12.999.000	10%	1.299.900	Cadli sun
5	Bóng đèn sợi xoắn 100W pha đèn	bóng	17	275.000	4.675.000	10%	467.500	Asia
6	Đèn LED Panel P66 600x600/50W 3000K - 6000K (KPK)	bóng	9	435.000	3.915.000	8%	313.200	Rạng Đông
7	Đèn LED Downlight AT04 90/7W 6500K	bóng	7	70.000	490.000	8%	39.200	Rạng Đông
Tổng tiền hàng					31.504.380		3.042.338	
Thuế GTGT (8%+10%)					3.062.338			
Tổng cộng tiền thanh toán					34.566.718			

Bảng chữ: Ba mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm mười tám nghìn đồng./.

- Hàng hóa bên B cung cấp phải đảm bảo đúng chất lượng theo yêu cầu của bên A

- Bên B phải chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn đã.

- Bên B giao hàng cho bên A dựa theo từng đơn đặt hàng cụ thể.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA

- Hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

- Bao bì đóng gói: sản phẩm được đóng gói theo nhà sản xuất

- Tiêu chuẩn: Sản phẩm được sản xuất theo Tiêu chuẩn đảm bảo và chất lượng cho từng sản phẩm

- Bảo hành sản phẩm: Bên B bảo hành 12 tháng từ ngày giao hàng hoặc có thời gian bảo hành riêng cho từng nhóm sản phẩm

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ TIỀN ĐÓNG CẤP HÀNG

- Giá cả được áp dụng theo sự thỏa thuận giữa hai bên vào từng thời điểm đặt hàng cụ thể giữa hai bên.

- Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B bằng séc hoặc chuyển khoản

- Thời gian thanh toán: Thanh toán 100% tổng trị giá đơn hàng trước khi giao hàng

- Tiền đặt cọc hàng:

- Đối với những đơn hàng có sẵn bên B sẽ giao hàng cho bên A trong vòng 1 ngày (trừ ngày nghỉ, lễ)

kể từ ngày nhận đủ tiền của bên A

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- Hàng được giao tại kho của bên B. Thỏa thuận giữa 2 bên

- Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí bốc xếp hàng, Bên A chịu chi phí xuống hàng

- Hàng hóa được giao theo số lượng thực tế.

- Khi giao hàng, hai bên cùng kiểm tra và ký xác nhận số lượng, chủng loại, số phẩm, chất lượng hàng hoá thực tế giao nhận.

- Nếu hàng hóa được giao qua bên thứ ba thì việc ký xác nhận (giao và nhận) qua bên thứ ba sẽ làm căn cứ thanh quyết toán.

- 3 -

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1. Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ số lượng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.

- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại hóa đơn và chứng từ tương ứng với trị giá hợp đồng sau khi hàng hóa được bàn giao cho bên B.

- Đảm bảo chất lượng hàng hóa, đúng quy cách và chủng loại thỏa thuận.

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hóa khi nhận hàng.

- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo điều 5 của hợp đồng.

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng thì Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi tuần giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT).

- Khi hết thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A người việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu trữ 2%/tháng của giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng bắt đầu từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0,1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0,15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền hủy Hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A.

- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đính giá: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu, do xuống hàng không đảm bảo ... thì bên A chịu.

- Trường hợp bên A tự động hủy Hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

- **ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:

- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.

- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ... gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

- 4 -

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại tòa án Kinh tế Bắc Ninh để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo điều 5 trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY
CÓ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
VÀ ĐẦU TƯ
PHƯƠNG ANH

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY
CÓ PHẦN
NEWSUN
GROUP VINA

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01-22/10/2024/ HDKT NEWSUN - AIT

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện hạ, trung thế

Thông tin dự án:
Trạm sạc pin Showroom Sơn La

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AIT VIỆT NAM

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

NEWSUN - AIT

Cung cấp dây và cáp điện hạ, trung thế

Ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội
thông qua và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
Ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội
thông qua và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Hà Nội, chúng tôi gồm:

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AIT

Chức vụ: Giám đốc

Thị trấn, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
m

NEWSUN GROUP VINA

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tiến

Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0924625688

Tài khoản số 1: 646.566. 66666 tại Ngân hàng: TPbank - CN Tây Hà Nội

Tài khoản số 2: 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0110774535

E-mail: newsunvina2024@gmail.com

E-mail nhận hoá đơn: ketoannewsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá như sau:

Typical contracts

TT	Quy cách hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	GT GT	Thành tiền GTGT	Ghi Chú
1	Cáp đồng trần CF 70	kg	5	299,006	1,495,530	10%	149,553	Cadi sun
2	Cáp Cu/PVC 1x2,5 - tiếp địa	m	100	6,944	694,387	10%	69,439	Cadi sun
3	Cáp Cu/PVC 1x25 - tiếp địa	m	36	61,790	2,224,435	10%	222,443	Cadi sun
4	Cáp Cu/PVC 1x50 - tiếp địa	m	35	116,762	4,086,683	10%	408,668	Cadi sun
5	Cáp Cu/PVC 1x70 - tiếp địa	m	11	166,614	1,832,759	10%	183,276	Cadi sun
6	Cáp CU/PVC 1x120	m	281	290,798	81,698,810	10%	8,168,881	Cadi sun
7	Cáp Cu/XLPE/PVC 2x2,5	m	38	16,291	619,053	10%	61,905	Cadi sun
8	Cáp Cu/XLPE/PVC 1x120	m	1,950	286,160	558,012,000	10%	55,801,200	Cadi sun
9	Cáp CU/XLPE/PVC 3x50+1x25	m	36	426,326	15,347,741	10%	1,534,774	Cadi sun
10	AXXS 70/11-2,5	m	27	39,063	1,054,698	10%	105,470	Cadi sun
11	Cáp 12.7/22(24) kV Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-W 1x50	m	21	250,000	5,250,000	10%	525,000	La-vina
12	Cáp 12.7/22(24) kV Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W 3x70	m	146	830,000	121,180,000	10%	12,118,000	La-vina
13	Ổng HDPE D32/25	m	115	6,000	690,000	8%	55,200	TFF
14	Ổng HDPE D195/150	m	410	63,000	25,830,000	8%	2,066,400	TFF
Tổng tiền hàng					820,010,094		81,470,609	
Thuế GTGT (8%+10%)					81,470,609			
Tổng cộng tiền thanh toán					901,480,704			

Bảng chú: Chín trăm linh một triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, bảy trăm linh bốn đồng /
Đơn giá trên không bao gồm chi phí thi nghiệm, nghiệm thu hàng hóa.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng. Tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, đóng gói: Cáp được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60502 và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO 14001:2009 bởi Công ty cổ phần cáp điện và hệ thống LS-VINA và Công ty CP Dây và Cáp điện Thượng Đình thương hiệu (CADI SUN). In tên nhà sản xuất, tên cáp và số mét trên suốt chiều dài sợi cáp.
- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 3.1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- Bên A có trách nhiệm bồi trả nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo điều 3 của hợp đồng.
- Khi đến thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A ngoài việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu bãi là: 2%/tháng của giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng bắt đầu từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0,1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0,15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền huỷ Hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A. Quá thời gian lấy hàng mà bên A vẫn chưa lấy hàng sẽ không được giảm phần trăm chiết khấu như thỏa thuận giữa 2 bên theo như báo giá ban đầu. Chậm nhất 30 ngày mà bên A không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về phần thực hiện sai đó và bên B có quyền thu hồi đặt cọc của bên A.

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng bên B vẫn chưa giao đủ hàng cho bên A, hoặc bên A phát hiện hàng hóa của bên B là hàng giả hoặc hàng kém chất lượng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, thì bên B hoàn lại toàn bộ giá trị mà bên A đã tạm ứng cho bên B, và chịu 1 khoản phạt 8% giá trị hợp đồng.
- Khi có thông báo giao hàng bên B chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giấy tờ, bên A cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra chất lượng, chủng loại hàng hoá theo đúng hợp đồng. Thì bên A thanh toán theo đúng điều 3/ 3.3 cho bên B.
- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu; do xuống hàng không đảm bảo ... thì bên A chịu.
- Trường hợp bên A tự động huỷ Hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

3.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

3.3. Hình thức thanh toán:

- Lần 1: Bên A tạm ứng cho bên B 30% tổng giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng.
- Lần 2: Bên A thanh toán giá trị 70% còn lại của hợp đồng trước khi bên B giao hàng (hàng cho bên A lưu kho tối đa 15 ngày quá ngày lưu kho bên A không lấy hàng sẽ bị phạt tiền lưu kho từ ngày 16 trở đi, 2% /1 ngày lưu kho tối đa là 30 ngày)

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

4.1. Địa điểm giao hàng:

- Tại: Văn phòng Công ty AIT
- Địa chỉ: Đức Giang – Quận Long Biên – TP Hà Nội
- Bên A phải trả địa điểm giao nhận hàng đủ đảm bảo cho phương tiện vận chuyển của bên B (xe từ 2,5 tấn trở lên) có thể lưu thông, dừng, đỗ để xuống hàng được. Nếu bên A yêu cầu giao hàng trong thời gian bị cấm đường đối với xe tải từ 2,5 tấn trở lên, bên A phải chịu trách nhiệm làm việc với cơ quan Nhà nước: Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông công chính ... để đảm bảo cho xe của bên B có thể lưu thông được.

4.2. Thời gian giao hàng: Dự kiến ngày 28-10-2024

- Sau 1 ngày kể từ khi nhận đủ 100% giá trị hợp đồng./.

4.3. Phương thức giao nhận:

- Giao nhận trên phương tiện vận chuyển của bên B. Chi phí do bên B chịu
- Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, bên A chịu chi xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1. Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.
- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:
 - Biên bản bàn giao hàng hóa : 02 bản gốc
 - Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp lệ : 01 bản gốc
 - Biên bản thi nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất: 01 bản (bản sao công chứng)
 - Giấy phép xuất xưởng của nhà máy : 01 bản (bản sao công chứng)
- Thời gian bảo hành sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày lắp đặt. Nếu trong thời gian bảo hành, bất cứ phần nào của hàng hóa bị lỗi hỏng, chưa hoàn thiện như thỏa thuận trong hợp đồng, Bên A sẽ báo cho bên B và gửi kèm biên bản sự cố. Nếu như có bất cứ sự cố hỏng hóc nào mà nguyên nhân do chế tạo kém, kém chất lượng của vật liệu hoặc lỗi kỹ thuật từ phía bên B, bên B phải có trách nhiệm xử lý sự cố, thay thế hàng bị hỏng, lỗi cho bên A. Nhưng bên B sẽ không có trách nhiệm cho các hỏng hóc gây ra bởi bên A.

- 4 -

- Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:
- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.
- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ... gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo điều 5 trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG NHẬN
KT VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Khành

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN
NEWSUN
GROUP VINH
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----000-----

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 28.08.2024/HĐKT/NEWSUN – THIEN VIET

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện hạ thế

Dự án: NHÀ MÁY AMARA

Địa chỉ: Thị Trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định

Giữa

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN VIỆT

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Typical contracts

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 28/08.2024/HNK-TNNEWSUN - THIÊN VIỆT

V/v: Cung cấp vật tư dây và cáp điện

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 08 năm 2024 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A (Bên mua): CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN VIỆT

Địa chỉ trụ sở: Số 285 Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0911661984

Mã số thuế: 0801192938

Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân Khoái Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản 1: 3711 6666 8888 - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thanh Trì - TP Hà Nội

Tài khoản 2: 0300 355 31511 - Ngân hàng Sacombank - PGD Thống Nhất - CN Hải Dương

Mail cụ: thietbidienvienviet.vn@gmail.com (nhận hợp đồng, thông báo, văn bản, ...)

Mail chỉ nhận hóa đơn: thietbidienvienviet.ac@gmail.com

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VIN

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Hoa Bình, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0924625688

Tài khoản số 1: 646-566.66666 tại Ngân hàng: TPBank - CN Tây Hà Nội

Tài khoản số 2: 60.398.99999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0110774535

Email: ncnewsun@newsun.vn

Email nhận hóa đơn: ketonnewsunvin2024@gmail.com

Sau khi bán hàng, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

- Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chứng loại, số lượng, đơn giá như sau:

TT	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	GTGT	Thành tiền GTGT	Ghi chú
1	Cáp Cu/Mica/XLPE/Vv - PVC 3x16x1x10	m	1,052	169,936	178,825,272	10%	17,882,527	Goldcup
Tổng tiền hàng					178,825,272		17,882,527	
Thuế GTGT (8%+10%)					17,882,527			
Tổng cộng tiền thanh toán					196,707,799			

Bảng chú: Một trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng.

Đơn giá trên không bao gồm chi phí thi nghiệm, nghiệm thu hàng hóa.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA

- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng.
- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

3.1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.

3.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

3.3. Hình thức thanh toán:

+ Lần 1: bên A tạm ứng 30% giá trị hợp đồng cho bên B sau khi hợp đồng có hiệu lực.

+ Lần 2: bên A thanh toán cho bên B 70% giá trị còn lại trước khi giao hàng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

4.1. Địa điểm giao hàng:

- Tại: bên B hỗ trợ giao hàng cho bên A
- Địa chỉ: Số 285 Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam. Theo sự sắp xếp xe của bên B
- Bên A phải bố trí địa điểm giao nhận hàng đủ đảm bảo cho phương tiện vận chuyển của bên B (xe từ 2,5 tấn trở lên) có thể lưu thông, dừng, đỗ để xuống hàng được. Nếu bên A yêu cầu giao hàng trong thời gian bị cấm đường đối với xe tải từ 2,5 tấn trở lên, bên A phải chịu trách nhiệm làm việc với cơ quan Nhà nước. Cách sắp xếp xe thông, Thanh tra giao thông công chính ... để đảm bảo cho xe của bên B có thể lưu thông được.

4.2. Thời gian giao hàng:

- Giao hàng trong vòng 1 ngày kể từ ngày bên B nhận đủ tiền thanh toán 100% tổng giá trị đơn hàng

4.3. Phương thức giao nhận:

- Giao nhận trên phương tiện vận chuyển của bên B

- Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, bên A chịu xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 3 -

5.1. Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.
- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:

- + Hóa đơn GTGT đơn hàng thực lấy.
- + Giấy chứng nhận xuất xưởng
- + Đơn báo chất lượng hàng hóa, đơn quy cách và chủng loại thỏa thuận

+ Thời gian bảo hành sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày lắp đặt. Nếu trong thời gian bảo hành, bên B có phần nào của hàng hóa bị lỗi hỏng, chưa hoàn thiện như thỏa thuận trong hợp đồng, Bên A sẽ báo cho bên B và gửi kèm biên bản sự cố. Nếu như có bất cứ sự cố hỏng hóc nào mà nguyên nhân do chất lượng kém, kém chất lượng của vật liệu hoặc lỗi kỹ thuật từ phía bên B, bên B phải có trách nhiệm xử lý sự cố, thay thế hàng bị hỏng, lỗi cho bên A. Nhưng bên B sẽ không có trách nhiệm cho các hỏng hóc gây ra bởi bên A.

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo Điều 3 của hợp đồng.
- Khi hết thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A ngoài việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu trữ là: 2%/tháng của giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng từ đầu từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0,1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0,15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền hủy Hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A.

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0,1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT). Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng bên B vẫn chưa giao đủ hàng cho bên A, hoặc bên A phát hiện hàng hóa của bên B là hàng giả hoặc hàng kém chất lượng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, thì bên B hoàn lại toàn bộ giá trị mà bên A đã tạm ứng cho bên B và chịu 1 khoản phạt 8% giá trị hợp đồng.
- Khi có thông báo giao hàng bên B chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giấy tờ, bên A cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra chất lượng, chủng loại hàng hoá theo đúng hợp đồng. Thì bên A thanh toán theo đúng điều 3/3.3 cho bên B

- 4 -

- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đính chính: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu, do xuống hàng không đảm bảo ... thì bên A chịu.
- Trường hợp bên A tự động hủy Hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:
- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.
- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ... gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Điều 5 trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CÔNG TY
THIẾT BỊ ĐIỆN
THIÊN VIỆT

Nguyễn Xuân Khoái

CÔNG TY
CỔ PHẦN
NEWSUN
GROUP VIN

Nguyễn Văn Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 022.08.2024/HĐKT/NEWSUN - NLVP

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện trung thế

Giữa

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG
VĨNH PHÚC**

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Typical contracts

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 022.08.2024/HDKY/NEWSUN - NLVP
Việc: *Cung cấp vật tư dây và cáp điện trung thế*

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 08 năm 2024 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG VĨNH PHÚC
Đại diện là: Ông Mai Đức Dương Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số nhà 22 Phố Trần Cừ, phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại: 0858100585
Mã số thuế: 2500692105
Tài khoản số: 268268555666 Tại: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)
E-Mail nhận hàng đơn: vinhphucpower@gmail.com

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 0924625688
Tài khoản số 1: 646.566.66666 tại Ngân hàng: TPbank - CN Tây Hà Nội
Tài khoản số 2: 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng
Mã số thuế: 0110774535
E-mail: newsunvina2024@gmail.com
E-mail nhận hoá đơn: ketoannewsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CÀ
Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá như sau:

- 2 -

STT	Danh mục	Đơn vị	Số Lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Chí chủ Hàng
1	Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x240mm ² 12.7/22(24kV) hàng đồng 0.127mm + vỏ cam	Mét	80	2,345,000	187,600,000	Thịpha Cable
TỔNG THÀNH TIỀN					-	187,600,000
THUẾ GTGT 10%						18,760,000
TỔNG THANH TOÁN						206,360,000

Bảng chữ: Hai trăm linh sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./

Đơn giá trên không bao gồm chi phí thi nghiệm, nghiệm thu hàng hóa.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA
- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng.
- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN
3.1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.
3.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.
3.3. Hình thức thanh toán:
- Lần 1: Bên A tạm ứng cho bên B 30% tổng giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng.
- Lần 2: Bên A thanh toán giá trị 70% còn lại của hợp đồng trước khi bên B giao hàng (ngày giao là ngày 28/8/2024).

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN
4.1. Địa điểm giao hàng:
- Tại: Công ty cổ phần thiết bị điện và năng lượng Vĩnh Phúc
- Địa chỉ: Số nhà 22 Phố Trần Cừ, phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Bên A phải bố trí địa điểm giao nhận hàng đã đảm bảo cho phương tiện vận chuyển của bên B (xe từ 2,5 tấn trở lên) có thể lưu thông, đứng, đỗ để xuống hàng được. Nếu bên A yêu cầu giao hàng trong thời gian bị cấm đường đối với xe tải từ 2,5 tấn trở lên, bên A phải chịu trách nhiệm làm việc với cơ quan Nhà nước: Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông công chính ... để đảm bảo cho xe của bên B có thể lưu thông được.
4.2. Thời gian giao hàng:
- Ngày 28/8/2024.
4.3. Phương thức giao nhận:
- Giao nhận trên phương tiện vận chuyển của bên B. Chi phí vận chuyển do bên B chịu

- 3 -

- Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, bên A chịu chi xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1. Trách nhiệm của bên B:
- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.
- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:
- Biên bản bàn giao hàng hóa : 02 bản gốc
- Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp lệ : 01 bản gốc
- Biên bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất: 01 bản (bản sao công chứng)
- Giấy phiếu xuất xưởng của nhà máy : 01 bản (bản sao công chứng)
+ Thời gian bảo hành sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày lắp đặt. Nếu trong thời gian bảo hành, bất cứ phần nào của hàng hóa bị lỗi hỏng, chưa hoàn thiện như thỏa thuận trong hợp đồng, Bên A sẽ báo cho bên B và gửi kèm biên bản sự cố. Nếu như có bất cứ sự cố hỏng hóc nào mà nguyên nhân do chế tạo kém, kém chất lượng của vật liệu hoặc lỗi kỹ thuật từ phía bên B, bên B phải có trách nhiệm xử lý sự cố, thay thế hàng bị hỏng, lỗi cho bên A. Nhưng bên B sẽ không có trách nhiệm cho các hỏng hóc gây ra bởi bên A.

5.2. Trách nhiệm của bên A:
- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo điều 3 của hợp đồng.
- Trường hợp bên A chậm trễ trong việc nhận hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên A sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên A vẫn chưa nhận hàng cho bên B, theo thỏa thuận trong hợp đồng, thì bên A phải chịu phí lưu kho 0,1% không quá 30 ngày.

5.3. Các vi phạm hợp đồng:
- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng bên B vẫn chưa giao đủ hàng cho bên A, hoặc bên A phát hiện hàng hóa của bên B là hàng giả hoặc hàng kém chất lượng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và các tiêu chuẩn hiện

- 4 -

hành của Việt Nam, thì bên B hoàn lại toàn bộ giá trị mà bên A đã tạm ứng cho bên B, và chịu 1 khoản phạt 8% giá trị hợp đồng.

- Khi có thông báo giao hàng bên B chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giấy tờ, bên A cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra chất lượng, chủng loại hàng hoá theo đúng hợp đồng. Thì bên A thanh toán theo đúng điều 3/ 3.3 cho bên B.

- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu; do xuống hàng không đảm bảo ... thì bên A chịu.

- Trường hợp bên A tự động hủy Hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG
Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:
- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.
- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ... gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG
Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo điều 5 trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

- 5 -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 020.08.2024/HĐKT/NEWSUN - NLVP

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện trung thế

Giữa

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG
VĨNH PHÚC**

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Typical contracts

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 020.08.2024/HĐKT/NEWSUN - NLVP
Về Cung cấp vật tư dây và cáp điện trung thế

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 08 năm 2024 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A) : CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG VĨNH PHÚC
Đại diện là: Ông Mai Đức Dương Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số nhà 22 Phố Trần Cừ, phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại: 0858100585
Mã số thuế: 2500692105
Tài khoản số: 268268555666 Tại Ngân hàng: TMCP Á Châu (ACB)
E-Mail nhận hóa đơn: vinhphucpower@gmail.com

BÊN BÁN (BÊN B) : CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 0924625688
Tài khoản số 1: 646.566. 66666 tại Ngân hàng: TPbank - CN Tây Hà Nội
Tài khoản số 2: 86398.99999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng
Mã số thuế: 0110774535
E-mail: newsunvina2024@gmail.com
E-mail nhận hoá đơn: ketosunnewsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CÀ
Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá như sau:

- 2 -

TT	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi Chú
1	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120 sqmm 12.7/22(24)kV 0.09	m	30	1.300.000	39.000.000	La-vina
2	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 1x70 sqmm 12.7/22(24)kV	m	147	286.000	42.042.000	La-vina
Tổng tiền hàng					81.042.000	
Thuế GTGT (10%)					8.104.200	
Tổng cộng tiền thanh toán					89.146.200	

Bảng chữ: Tám mươi chín triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm đồng./.
Đơn giá trên không bao gồm chi phí thi nghiệm, nghiệm thu hàng hóa.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA
- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng,
- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN
3.1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.
3.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.
3.3. Hình thức thanh toán:
- Lần 1: Bên A tạm ứng cho bên B 30% tổng giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng.
- Lần 2: Bên A thanh toán giá trị 70% còn lại của hợp đồng trước khi bên B giao hàng (ngày giao là ngày 31/8/2024).

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN
4.1. Địa điểm giao hàng:
- Tại: Cảng Hà Nội.
- Địa chỉ: Số 146 Bạch Đằng – Phường Vĩnh Tuy – TP Hà Nội
- Bên A phải bố trí địa điểm giao nhận hàng đủ đảm bảo cho phương tiện vận chuyển của bên B (xe từ 2,5 tấn trở lên) có thể lưu thông, đứng, đỗ để xuống hàng được. Nếu bên A yêu cầu giao hàng trong thời gian bị cấm đường đối với xe tải từ 2,5 tấn trở lên, bên A phải chịu trách nhiệm làm việc với cơ quan Nhà nước: Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông công chính ... để đảm bảo cho xe của bên B có thể lưu thông được
4.2. Thời gian giao hàng:
- Ngày 31/8/2024.
4.3. Phương thức giao nhận:

- 3 -

- Giao nhận trên phương tiện vận chuyển do bên B gửi hàng. Chi phí vận chuyển do bên A thanh toán với nhà xe.

- Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, bên A chịu chi phí vận chuyển và xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠİ DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1. Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.
- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:
 - + Hóa đơn GTGT đơn hàng thực lấy.
 - + Giấy chứng nhận xuất xưởng
 - + Đảm bảo chất lượng hàng hóa, đúng quy cách và chủng loại thỏa thuận.
- Thời gian bảo hành sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày lắp đặt. Nếu trong thời gian bảo hành, bất cứ phần nào của hàng hóa bị lỗi hỏng, chưa hoàn thiện như thỏa thuận trong hợp đồng, Bên A sẽ báo cho bên B và gửi kèm biên bản sự cố. Nếu như có bất cứ sự cố hỏng hóc nào mà nguyên nhân do chế tạo kém, kém chất lượng của vật liệu hoặc lỗi kỹ thuật từ phía bên B, bên B phải có trách nhiệm xử lý sự cố, thay thế hàng bị hỏng, lỗi cho bên A. Nhưng bên B sẽ không có trách nhiệm cho các hỏng hóc gây ra bởi bên A.

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo điều 3 của hợp đồng.
- Trường hợp bên A chậm trễ trong việc nhận hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên A sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên A vẫn chưa nhận hàng cho bên B, theo thỏa thuận trong hợp đồng, thì bên A phải chịu phí lưu kho 0,1% không quá 30 ngày.

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng bên B vẫn chưa giao đủ hàng cho bên A, hoặc bên A phát hiện hàng hóa của bên B là hàng giả hoặc hàng

- 4 -

kém chất lượng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, thì bên B hoàn lại toàn bộ giá trị mà bên A đã tạm ứng cho bên B, và chịu 1 khoản phạt 8% giá trị hợp đồng.

- Khi có thông báo giao hàng bên B chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giấy tờ, bên A cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra chất lượng, chủng loại hàng hoá theo đúng hợp đồng. Thì bên A thanh toán theo đúng điều 3/3 cho bên B.
- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu; do xuống hàng không đảm bảo ... thì bên A chịu.
- Trường hợp bên A tự động hủy Hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG
Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:

- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.
- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ... gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG
Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thiện các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo điều 5 trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Mai Đức Dương

ĐẠI DIỆN BÊN B
Nguyễn Văn Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 02.12.2024/HĐKT/NEWSUN - CTSATR

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện hạ thế

Dự án:

Công trình:

Địa chỉ:

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN CTSTAR

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Typical contracts

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 02.12.2024/HĐKT/NEWSUN - CTSTAR

V/v Cung cấp vật tư dây và cáp điện

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
 - Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
 - Các cơ chế và thỏa thuận giữa hai bên.
- Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2024 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN CTSTAR

Địa chỉ trụ sở: NV1 - 19 KĐT Dream Town, Đường 70, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0969309888 Email: cts.ctstar@gmail.com
Mã số thuế: 0108949763
Người đại diện: Ông Nguyễn Chính Cường Chức vụ: Giám đốc
Số Tài Khoản: 0451000599496
Tại Ngân hàng: Vietcombank - CN Thành Công

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Hòa Bình, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 0924625688
Tài khoản số 1: 646.566.66666 tại Ngân hàng: TPBank - CN Tây Hà Nội
Tài khoản số 2: 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng
Mã số thuế: 0110774535 Email: newsunvina2024@gmail.com
Email nhận hoá đơn: ketomnewsunvina2024@gmail.com
Sau khi bán hàng, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CÀ

- Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá như sau:

TT	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	GTGT	Thành tiền GTGT	Ghi Chú
----	----------	--------	----------	---------------	------------------	------	-----------------	---------

- 2 -

1	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x70+1x50	m	60	672,406	40,344,360	10%	4,034,436	Cadivi
2	Cáp Cu/PVC 1x25 - tiếp địa	m	20	66,400	1,328,000	10%	132,800	Cadivi
3	Cáp Cu/XLPE/PVC 1x240	m	65	681,531	44,299,515	10%	4,429,952	Cadivi
Tổng tiền hàng					85,971,875		8,597,188	
Thuế GTGT (8%-10%)							8,597,188	
Tổng cộng tiền thanh toán					94,569,063			

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA
- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng.
- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 3.1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.
- 3.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.
- 3.3. Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị đơn hàng trước khi nhận hàng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- 4.1. Địa điểm giao hàng:
- Tại Công ty TNHH tư đồng hòa Tiến Phát
- Địa chỉ: KCN Thanh Oai - Huyện Thanh Oai - TP Hà Nội
- Bên A phải bố trí địa điểm giao nhận hàng đủ đảm bảo cho phương tiện vận chuyển của bên B (xe tải 2,5 tấn trở lên) có thể lưu trữ, dừng, đỗ để xuống hàng được. Nếu bên A yêu cầu giao hàng trong thời gian bị cấm đường đối với xe tải từ 2,5 tấn trở lên, bên A phải chịu trách nhiệm làm việc với cơ quan Nhà nước: Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông công chính ... để đảm bảo cho xe của bên B có thể lưu trữ được.
- 4.2. Thời gian giao hàng:
- Giao hàng trong vòng 1 ngày kể từ ngày bên B nhận đủ tiền thanh toán 100% tổng giá trị đơn hàng.
- 4.3. Phương thức giao nhận:
- Giao nhận trên phương tiện vận chuyển của bên B, bên B chỉ việc phi vận chuyển.
- Chỉ phi bốc xếp. Bên B chịu chi phí bốc xếp, bên A xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 5.1. Trách nhiệm của bên B:
- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.

- 3 -

- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:

- + Hóa đơn GTGT đơn hàng thực lấy.
- + Giấy chứng nhận xuất xưởng.
- + Đảm bảo chất lượng hàng hóa, đúng quy cách và chủng loại thỏa thuận.

+ Thời gian báo hành sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày lắp đặt. Nếu trong thời gian bảo hành, bất cứ phần nào của hàng hóa bị lỗi hỏng, chưa hoàn thiện như thỏa thuận trong hợp đồng, Bên A sẽ báo cho bên B và gửi kèm biên bản sự cố. Nếu như có bất cứ sự cố hỏng hóc nào mà nguyên nhân do chế tạo kém, kém chất lượng của vật liệu hoặc lỗi kỹ thuật từ phía bên B, bên B phải có trách nhiệm xử lý sự cố, thay thế hàng bị hỏng, lỗi cho bên A. Nhưng bên B sẽ không có trách nhiệm cho các hỏng hóc gây ra bởi bên A.

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- Bên A có trách nhiệm bảo trì nhận hàng, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo Điều 3 của hợp đồng.

- Trường hợp bên A chậm trễ trong việc nhận hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên A sẽ chịu mức phạt 0,1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên A vẫn chưa nhận hàng cho bên B, theo thỏa thuận trong hợp đồng, thì bên A phải chịu phí lưu kho 0,1% không quá 30 ngày. Khi hết thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A ngoài việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu bãi là: 2%/tháng của giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng bắt đầu từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0,1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0,15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền hủy Hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A.

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0,1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên B vẫn chưa giao đủ hàng cho bên A, hoặc bên A phát hiện hàng hóa của bên B là hàng giả hoặc hàng kém chất lượng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, thì bên B hoàn lại toàn bộ giá trị mà bên A đã tạm ứng cho bên B, và chịu 1 khoản phạt 8% giá trị hợp đồng.
- Khi có thông báo giao hàng bên B chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giấy tờ, bên A cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra chất lượng, chủng loại hàng hoá theo đúng hợp đồng. Thì bên A thanh toán theo đúng điều 3/3.3 cho bên B

- 4 -

- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu; do xuống hàng không đảm bảo ... thì bên A chịu.

- Trường hợp bên A tự động hủy hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:

- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.

- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ... gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại tòa án kinh tế để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Điều 3, trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN CTSTAR
Số 19, Đường 70, KĐT Dream Town, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chính Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA
Số 71, Ngõ 184 Hòa Bình, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01.02.08/2024/HĐKT/NEWSUN – BẢO LONG

Hạng mục: Cung cấp cầu dao phụ tải đường dây và chống sét van, cầu trị tự rơi, cầu dao cách ly lưới điện 35 kV

Dự án: Cấp điện thôn Sín Chải, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa)

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG BẢO LONG

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Typical contracts

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01.02.08/2024/HĐKT-NEWSUN - RÀO LONG

(V/v: Mua bán hàng hóa phục vụ công trình: Cấp điện thôn Sín Chải, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 08 năm 2024 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG BẢO LONG

Địa chỉ: Tổ 20, Đường Đinh Độ Lĩnh, Phường Lào Cai, TP. Lào Cai, T. Lào Cai

Điện thoại:

Dại diện: Ông Nguyễn Văn Sáng Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản số: 8802 238 999999 - Ngân hàng Agribank CN Lào Cai II, Tỉnh Lào Cai

Mã số thuế: 5300 732 490

Gmail:

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Phố Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0924625688

Tài khoản số 1: 646.566.66666 tại Ngân hàng: TPbank - CN Tây Hà Nội

Tài khoản số 2: 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0110774535

Gmail: newsunvina2024@gmail.com

Gmail nhận hoá đơn: ketosnewsunvina2024@gmail.com

Sau khi bán học, hai bên cùng thỏa thuận thống nhất ký Hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC GIAO DỊCH

- Bên A đồng ý mua, bên B đồng ý bán cho bên A các mặt hàng sau:

TT	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	GTGT	Thành tiền GTGT	Ghi chú
1	Cáp dao phụ tải loại kim để đóng ngắt mạch điện loại 1 pha điện áp 36kV, đóng điện liên tục 630A, Model: D-W35, và phụ kiện	bộ	1	140.000.000	140.000.000	8%	11.200.000	HLJIN/ Hàn Quốc
2	Cáp dao cắt đường dây 35KV-630A	bộ	1	7.500.000	7.500.000	8%	600.000	Vinaelectric
3	Chống sét van 48kV	bộ	3	8.500.000	25.500.000	8%	2.040.000	Siemens

- 2 -

4	Cáp chì tự rơi polymer 35KV-100A kèm dây ghim 10A	bộ	1	6.500.000	6.500.000	8%	520.000	Vinaech
5	Tủ điện TD-1	hộp	1	25.500.000	25.500.000	8%	2.040.000	Việt Nam
Tổng tiền hàng					205.000.000		16.400.000	
Thuế GTGT (8%+10%)					16.400.000			
Tổng cộng tiền thanh toán					221.400.000			

Đơn gửi hàng gồm gói vận chuyển đến TP Lào Cai, và chưa bao gồm các chi phí thí nghiệm với ngành điện

Bảng chữ: Hai trăm hai mươi một triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn.

- Hàng hóa bên B cung cấp phải đảm bảo theo yêu cầu đặt hàng của bên A, đúng số lượng và chủng loại, theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Bên B phải chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn đó.

- Bên B giao hàng cho bên A dựa theo từng đơn đặt hàng cụ thể.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

- Hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

- Bao bì đóng gói: sản phẩm được đóng gói theo nhà sản xuất

- Tiêu chuẩn: Sản phẩm được sản xuất theo Tiêu chuẩn đảm bảo về chất lượng cho từng sản phẩm

- Bảo hành sản phẩm: Bên B bảo hành 12 tháng từ ngày giao hàng hoặc có thời gian bảo hành riêng cho từng nhóm sản phẩm

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ TIẾN ĐỘ CẤP HÀNG

- Giá cả: được áp dụng theo sự thỏa thuận giữa hai bên cho từng thời điểm đặt hàng cụ thể giữa hai bên.

- Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B bằng séc hoặc chuyển khoản

- Thời gian thanh toán: Ngay sau khi ký hợp đồng bên A chuyển tạm ứng đặt hàng cho bên B là 50% giá trị hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán 50% giá trị còn lại trước khi nhận hàng từ bên B.

- Tiến độ cấp hàng: 07 ngày kể từ thời điểm bên A tạm ứng đặt hàng cho bên B.

+ Đối với những đơn hàng có sẵn bên B sẽ giao hàng cho bên A trong vòng 1-2 ngày (tức ngày nghỉ, lễ) kể từ ngày nhận được 100% giá trị hợp đồng do bên A thanh toán.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- Hàng được giao tại Lào Cai: Thỏa thuận giữa 2 bên

- Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, Bên A chịu chi phí xuống hàng

- Hàng hóa được giao theo số lượng thực tế.

- Khi giao hàng, hai bên cùng kiểm tra và ký xác nhận số lượng, chủng loại, sản phẩm, chất lượng hàng hoá thực tế giao nhận.

- Nếu hàng hóa được giao qua bên thứ ba thì việc ký xác nhận (giao và nhận) qua bên thứ ba sẽ làm căn cứ thanh quyết toán.

- Khi hàng lên Lào Cai bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A để bên A bố trí nhân viên, kỹ thuật để kiểm tra và nhận hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1. Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ số lượng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.

- 3 -

- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại hóa đơn và chứng từ tương ứng tổng giá trị hợp đồng sau khi hàng hóa được bán giao cho bên B.

- Cung cấp chứng chỉ, COCQ vật tư vật liệu, hoá đơn GTGT cho bên A.

- Đảm bảo hàng hoá theo yêu cầu đặt hàng của bên A, đúng số lượng và chủng loại, theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Đảm bảo chất lượng hàng hóa, đúng quy cách và chủng loại thỏa thuận.

- Hàng hoá bên B cung cấp phải đảm bảo thí nghiệm đạt chuẩn, nếu không đạt bên B có trách nhiệm phải cung cấp lại cho bên A.

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.

- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ nhận hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo Điều 3 của hợp đồng.

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0,1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT).

- Khi hết thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A ngoài việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu trữ là 2%/tháng tính giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng bất kể từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0,1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0,15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền hủy Hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A.

- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu; do xuống hàng không đảm bảo ... thì bên A chịu.

- Trường hợp bên A tự động hủy Hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:

- Những quy định và pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.

- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ... gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

- 4 -

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thương lượng, cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại toà án Kinh tế Bắc Ninh để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.

- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Điều 5 trong hợp đồng.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG BẢO LONG
Giám đốc
Nguyễn Văn Sáng

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA
Tổng giám đốc
Nguyễn Văn Tiến

- 5 -

» Hợp đồng tiêu biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----o0o-----
NEWSUN®	
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026	
HỢP ĐỒNG KINH TẾ Số: 27.03.2026/HĐKT/NSG- TT	
Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện trung thế	
Dự án: Khu công nghiệp Bình Xuyên 1 – Xã Bình Nguyên – Tỉnh Phú Thọ (Mới)	
Giữa	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP TOÀN TÂM và	
CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA	

- 1 -

CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 27.03.2026/HĐKT/NSG- TT
Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện trung thế

Ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng
hòa từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
Ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng
hòa từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Đã tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG

Chức vụ: Giám đốc
Phường Vĩnh Yên, Tỉnh Phú Thọ

Tài khoản số: 0361000361488 Ngân hàng TMCP Ngoại thương CN Vĩnh Phúc

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA
Đại diện: Ông Hoàng Đức Dương Chức vụ: Phó tổng giám đốc
Giấy ủy quyền của tổng giám đốc theo số: 01-UQ.2026/Newsun
Địa chỉ: Số 71, Ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, TP Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 0924625688
Tài khoản số: 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng
Mã số thuế: 0110774535
Gmail: newsunvina2024@gmail.com
Gmail nhận hoá đơn: ketoannewsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

- Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá
như sau:

TT	Quy cách hàng hóa	Đơn Vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi Chú
	Cáp nhôm ngầm trung thế chống thấm, 1 lớp màn chắn bằng đồng 0.127mm, vỏ cam					
1	AI/XLPE/PVC/DATA/PVC-W 1x400sqmm 12.7/22(24)kV (Chia 3 lô : 898m+898m+899m)	m	2.695	367.748	991.080.860	Ls - vina
Tổng tiền hàng					991.080.860	
Thuế GTGT (8%)					79.286.469	
Tổng cộng tiền thanh toán					1.070.367.329	

Bảng chữ: Một tỷ không trăm bảy mươi triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng /.

Đơn giá trên không bao gồm chi phí thi nghiệm, nghiệm thu hàng hóa.

ĐIỀU 2 - Thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Đặt cọc trước 292.000.000VNĐ (bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu đồng) trong vòng 03 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng. Số tiền còn lại sẽ được thanh toán trước khi xếp hàng.
- Chứng từ thanh toán: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày giao hàng bên B sẽ cung cấp cho Bên A đầy đủ các giấy tờ (mỗi loại 01 bản gốc) bao gồm: Hóa đơn VAT điện tử, Biên bản thử nghiệm xuất xưởng, Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng, Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, Giấy chứng nhận bảo hành sản phẩm.
- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

ĐIỀU 3 - Tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá và đóng gói:

- Tiêu chuẩn chất lượng cáp: Cáp được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Cấp điện và Hệ thống LS-VINA, tiêu chuẩn IEC 60502-1 (có hồ sơ kỹ thuật đính kèm); hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015.
- In tên và đóng gói: Cáp được in tên nhà sản xuất, tên cáp và số mét trên suốt chiều dài sợi cáp (đối với cáp bọc). Cáp được đóng trong rulo gỗ hoặc đóng cuộn theo tiêu chuẩn (chiều dài đóng gói theo Điều 1 của Hợp đồng). Phương pháp nâng hạ, lắp đặt và bảo quản cáp đã được in gần bên ngoài mặt lô và trong các quyển Catalog.

ĐIỀU 4 - Thời gian và địa điểm giao hàng:

- Thời gian giao hàng: Hàng hóa được giao thành 01 đợt trong vòng 25-30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng: Tại kho bên mua KCN Bình Xuyên 1 - Xã Bình Nguyên - Tỉnh Phú Thọ (Mới) trên phương tiện bên bán, nơi phương tiện vận tải ra vào được, không bị giới hạn bởi địa hình và pháp luật địa phương (đường không cấm xe tải), không bao gồm việc bốc dỡ hạ hàng.
- Điều kiện xếp hàng: Chậm nhất trong vòng 02 ngày kể từ ngày bên B nhận được tiền, Bên B sẽ xếp hàng từ kho công ty để giao cho bên A.
- Phạt chậm nhận hàng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày đến hạn nhận hàng theo hợp đồng mà bên A chưa Thanh Toán để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu phạt bắt đầu từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 45 với mức phạt 0.1%/ngày. Kể từ ngày thứ 46 đến ngày thứ 60 phải chịu mức phạt 0.15%/ngày (theo lịch), số tiền này sẽ được trừ vào số tiền đặt cọc. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì hai bên

- 3 -

bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
CÔNG NGHỆ
TOÀN TÂM
PHÒNG QUẢN LÝ
P. VINH PHÚC - TP. HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC
Lê Đình Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN
NEWSUN GROUP
VINA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Đức Dương

Ông phải hoàn trả lại tiền đặt cọc cho bên thông giao hàng cho Bên A.

Kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên B không giao hàng thì Bên B sẽ phải chịu phạt bắt đầu từ ngày thứ 16 tính hàng hoá giao chậm cho một tuần, Bên B chưa giao hàng thì Bên A sẽ trả tiền đặt cọc cho Bên A.

Phụ lục:

Hợp đồng phải được thỏa thuận và ký kết. Hợp đồng được coi như thanh lý khi các bên và trách nhiệm của mình thể hiện trong

hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày vận chuyển giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến thì nếu sản phẩm bị hư hỏng là do lỗi của

khảo đã ghi trong hợp đồng kinh tế này. Trường hợp như chiến tranh, đình công, động đất, ... (theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Bộ luật Dân sự Việt Nam) áp dụng mọi biện pháp cần thiết để giải quyết. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng CHXHCN Việt Nam.

Hợp đồng này ký và bên B nhận đủ tiền đặt cọc của hai bên và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

NEWSUN®

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 18.03.2026/HĐKT/NSG-CD 86

Hạng mục: Cung cấp vật tư thiết bị điện

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 86

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Typical contracts

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 18.03.2026/HĐKT/NSG - CD 86

V/v: Cung cấp vật tư thiết bị điện

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 03 năm 2026 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN S6

Địa chỉ : Số nhà 16 ngõ 51, Tuyến số 1, Khu 5, xã Hoài Đức, TP Hà Nội, Việt Nam
Đại diện : Ông Nguyễn Đình Giới Chức vụ: Giám đốc
Tài khoản : 2 88 99 88 99999 - Ngân hàng TMCP Quân Đ (MBbank) - Chi nhánh Đan Phượng

Mã số thuế : 0105 989 253

Email nhận hóa đơn: danghuongme86@gmail.com

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINHA

Đại diện : Bà Đặng Thị Nga Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ : Số 71, ng 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 0924625688
Tài khoản số : 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng, Hà Nội
Mã số thuế : 0110774535

Gmail: newsunvinh2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá như sau:

TT	Quy cách hàng hóa	Xuất xứ	DVT	Số lượng	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1	Dây điện 1x1,5	Trần Phú	m	4,100	5,934	24,326,400
2	Dây điện 1x2,5	Trần Phú	m	3,500	9,627	24,067,500
3	Dây điện 1x4	Trần Phú	m	1,600	14,902	23,843,200
Tổng tiền hàng						72,240,100
Thuế GTGT (8%)						5,779,288

- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo Điều 3 của hợp đồng.

- Khi đến thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A ngoài việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu trữ là 2%/tháng của giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng bắt đầu từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0,1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0,15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền hủy Hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A. Quá thời gian lấy hàng mà bên A vẫn chưa lấy hàng sẽ không được giảm phần trăm chiết khấu như thỏa thuận giữa 2 bên theo như báo giá ban đầu. Chậm nhất 30 ngày mà bên A không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về phần thực hiện sai đó và bên B có quyền thu hồi đặt cọc của bên A

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa giao chậm (đã bao gồm thuế GTGT)... Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng bên B vẫn chưa giao đủ hàng cho bên A, hoặc bên A phát hiện hàng hóa của bên B là hàng giả hoặc hàng kém chất lượng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, thì bên B hoàn lại toàn bộ giá trị mà bên A đã tạm ứng cho bên B. và chịu 1 khoản phạt 8% giá trị hợp đồng.

- Khi có thông báo giao hàng bên B chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giấy tờ, bên A cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra chất lượng, chủng loại hàng hoá theo đúng hợp đồng. Thì bên A thanh toán theo đúng điều 3/ 3.3 cho bên B.

- Khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá: Lỗi hư hỏng do sản xuất, vận chuyển thì bên B chịu; do xuống hàng không đảm bảo ... thì bên A chịu.

- Trường hợp bên A tự động hủy Hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên B thì bên B có quyền thu số tiền đã đặt cọc của bên A.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên mà không bị coi là vi phạm hợp đồng như:

- Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến Hợp đồng đã ký kết.

- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, thiên tai, chiến tranh ... gây ra không thể khác phục được làm gián đoạn đến việc thực hiện hợp đồng.

Tổng cộng tiền thanh toán

78.019.388

Bảng chữ: Bảy mươi tám triệu, không trăm mười chín nghìn, ba trăm linh tám đồng./

Đơn giá chưa bao gồm chi phí nghiệm thu và vận chuyển.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA

- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng, Tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, đóng gói: Cấp được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60502 và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO 14001:2009 bởi Công ty CP Cơ Điện Trần Phú thương hiệu (TRANPHU). In tên nhà sản xuất, tên cấp và số mét trên suốt chiều dài sợi cáp.

- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

3.1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.

3.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

3.3. Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán 100% cho bên B trước khi nhận hàng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

4.1. Địa điểm giao hàng:

- Tại: Thỏa thuận giữa 2 bên

- Địa chỉ: Thỏa thuận giữa 2 bên

4.2. Thời gian giao hàng:

- Sau khi bên A thanh toán đủ số tiền trên.

4.3. Phương thức giao nhận:

- Giao nhận trên phương tiện vận chuyển của bên B. Chi phí do bên A chịu

- Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, bên A chịu chi xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1. Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.

- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:

- Biên bản bàn giao hàng hóa : 02 bản gốc
- Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp lệ điện tử : 01 bản gốc
- Biên bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất: 01 bản (hân sao công chứng)

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.

- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.

- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo điều 3 trong hợp đồng.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN S6

Nguyễn Đình Giới

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Linh Giới

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINHA

Đặng Thị Nga

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Nga

» Hợp đồng tiêu biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

NEWSUN®

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2026

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 11.01/2026/HĐKT/NEWSUN-TT

Hạng mục: Cung cấp vật tư thiết bị điện

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP TOÀN TÂM

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
- Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 11.01/2026/HĐKT/NEWSUN-TT
Hạng mục: Cung cấp vật tư thiết bị điện

Ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

26 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP TOÀN TÂM

Địa chỉ: Số 71, ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam
Chức vụ: Giám đốc
Số TMCP Ngoại thương CN Vinh Phúc

Email: toan@toan.com

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA
Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Giấy ủy quyền của tổng giám đốc theo số: 01-UQ.2025/Newsun

Địa chỉ : Số 71, ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0924625688

Tài khoản số 1 : 86398.9999 tại Ngân hàng: MB – CN Hai Bà Trưng, Hà Nội

Mã số thuế : 0110774535

Gmail: newsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá như sau:

TT	Quy cách hàng hóa	Xuất xứ	DVT	Số lượng	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (VND)
1	Cáp CU/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC - W 12.7/22(24)KV 3x70 (cadi sun)	Cadi sun	m	226	966,233	218,368,658
2	Cáp CU/XLPE/PVC 1x300 (goldcup)	Goldcup	m	140	929,863	130,180,820
Tổng tiền hàng						348,549,478
Thuế GTGT (8%)						27,883,958
Tổng cộng tiền thanh toán						376,433,436

Bảng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng.
Đơn giá trên không bao gồm chi phí thí nghiệm, nghiệm thu hàng hóa

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng, Tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, đóng gói.
- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 3.1. Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản ngân hàng.
- 3.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.
- 3.3. Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán 100% cho bên B trước khi nhận đủ hàng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- 4.1. Địa điểm giao hàng:
 - Địa chỉ: Khu công nghiệp Bình Xuyên, Phú Thọ
- 4.2. Thời gian giao hàng:
 - Giao hàng trong vòng 45-60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- 4.3. Phương thức giao nhận:
 - Giao nhận trên phương tiện vận chuyển của bên B. Chi phí do bên A chịu
 - Chi phí bốc xếp: Bên B chịu chi phí lên hàng, bên A chịu chi xuống hàng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1. Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đúng với hợp đồng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.
- Bên B sẽ cấp cho bên A các loại chứng từ tương ứng từng đợt hàng mà bên A lấy, bao gồm:
 - Biên bản giao hàng hóa : 02 bản gốc
 - Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp lệ điện tử : 01 bản gốc
 - Biên bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất: 01 bản (bản sao công chứng)

5.2. Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị để bốc dỡ hàng ngay khi bên B vận chuyển hàng tới.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo Điều 3 của hợp đồng.
- Khi đến thời hạn lấy hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A ngoài việc phải bồi thường thiệt hại 8% tổng giá trị hợp đồng cho bên B, chịu phí thuê kho lưu bãi là: 2%/tháng của giá trị hợp đồng trong thời gian phát sinh. Chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng theo hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu lãi suất Ngân hàng bắt đầu từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 với lãi suất 0,1%/ngày (theo lịch). Kể từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu lãi suất 0,15%/ngày (theo lịch), nhưng không được chậm quá 60 ngày. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì bên B có quyền huỷ Hợp đồng, không hoàn trả lại tiền đặt cọc và không chuyển hàng cho bên A. Quá thời gian lấy hàng mà bên A vẫn chưa lấy hàng sẽ không được giảm phần trăm chiết khấu như thoả thuận giữa 2 bên theo như báo giá ban đầu. Chậm nhất 30 ngày mà bên A không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về phần thực hiện sai đó và bên B có quyền thu hồi đặt cọc của bên A

5.3. Các vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này, bên B sẽ chịu mức phạt 0.1% (không phải một phần trăm) cho mỗi ngày giao hàng chậm trên tổng giá trị phần hàng hóa

- 3 -

- cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc đến khi hai bên hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng sẽ chấm dứt và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo điều 5 trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ
TOÀN TÂM
GIÁM ĐỐC
Lê Đình Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN
NEWSUN
GROUP VINH
PHỐ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Đức Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....oOo.....

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 14.04/2026/HĐKT/TL- NSG

(V/v: Cung cấp vật tư thiết bị điện)

Công trình: *Đầu Tư Xây Dựng Trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên (Qg-Hn07) (Đầu Tư Zone 1, Zone 2, Zone 3)*

Gói thầu: *Thi Công Xây Dựng, Lắp Đặt Thiết Bị Các Công Trình Nhà Ht3, Nhà Ht4, Hạ Tầng Kỹ Thuật, Phụ Trợ Và Sân Vườn Cảnh Quan Ngoài Nhà*

Địa điểm: *Địa điểm: Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội, Việt Nam*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 04 năm 2026, tại Trụ sở Văn phòng Công Ty TNHH Xây Dựng Thăng Long chúng tôi gồm:

BÊN MUA(BÊN A) : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 10, Tổ 2, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình.

Mã số thuế: 0700262402

Số tài khoản 1: 1819706668 tại ngân hàng Vietcombank - CN Chương Dương

Số Tài khoản 2: 2900 66666 8888 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) - Chi nhánh Hà Nam.

Đại diện bởi : Bà Phan Thị Tuất

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

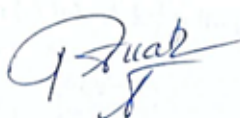
Email: thanglong.group29@gmail.com

BÊN BÁN (BÊN B) : CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Đại diện : Ông Hoàng Đức Dương Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Giấy ủy quyền của tổng giám đốc theo số: 01-UQ.2026/Newsun

Địa chỉ : Số 71, ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam

1 



Typical contracts

Điện thoại : 0924625688

Tài khoản số : 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hải Bà Trưng, Hà Nội

Mã số thuế : 0110774535

Gmail: newsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán các sản phẩm vật tư Cung cấp quệt trên với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HÀNG HOÁ MUA BÁN.

Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán các sản phẩm vật tư thiết bị điện để phục vụ thi công lắp đặt cho Công trình Đầu tư xây dựng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (QG-HN07) (Đầu tư Zone 1, Zone 2, Zone 3) Gói thầu: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình nhà HT1, nhà HT4, hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ và sân vườn cảnh quan ngoài nhà.

Địa điểm: Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội, Việt Nam với quy cách chủng loại, số lượng, giá cả hàng hóa cụ thể như sau

Giá trị hợp đồng: 817.765.189 đồng

Tám trăm mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi năm nghìn, một trăm tám mươi chín đồng.

Có phụ lục chi tiết kèm theo

* Khối lượng trong hợp đồng là khối lượng tạm tính để làm cơ sở đặt hàng, đơn giá cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và đã bao gồm Thuế, chi phí vận chuyển, chi phí hạ hàng.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ, PHƯƠNG THỨC MUA BÁN HÀNG HOÁ.

2.1. Chất lượng và quy cách:

- Chất lượng: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng, Tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, đóng gói: Cáp được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60502 và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO 14001:2009 bởi Công ty CP Dây và Cáp Điện Thương Đình thương hiệu (CADI SUN). In tên nhà sản xuất, tên cấp và số mét trên suốt chiều dài sợi cáp.

- Hàng đảm bảo chất lượng theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và được hai bên thống nhất.

2.2. Địa điểm giao hàng:

- Tại kho chứa Công trình: Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội, Việt Nam.

- Khi giao nhận hàng hóa, cần bộ giao hàng của Bên B phải xuất trình được phiếu xuất kho bản gốc đóng dấu đỏ ghi đầy đủ thông tin của Bên B. Phiếu xuất kho phải thể hiện đầy đủ chủng loại, số lượng, xuất xứ, hàng hóa. Sau khi của bộ Bên A kiểm tra phiếu, đối chiếu với

2 *Phan*

đơn hàng, kiểm tra sơ bộ mẫu mã bao bì sản phẩm nếu đạt yêu cầu sẽ cho nhập kho và ký vào phiếu giao nhận hàng hóa để làm cơ sở đối chiếu công nợ và thanh toán.

- Bóc xếp hàng hóa: Bên B có trách nhiệm vận chuyển đến chân công trình của Bên A và hạ hàng.

- Hàng hoá giao nhận phải được kiểm tra và lập thủ tục xác nhận bởi các cán bộ có trách nhiệm của hai bên.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC, ĐIỀU KIỆN, THANH TOÁN.

- Thanh toán.

- Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị trước khi nhận hàng

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Hóa đơn GTGT theo quy định của bộ tài chính (bản gốc).
- + Bảng tính giá trị ĐNTT, bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành (3 bản).
- + Bảng tổng hợp khối lượng giao hàng có đủ chữ ký của bộ phận liên quan (3 bản).
- + Phiếu xuất kho tương ứng từng đợt giao nhận hàng (3 bản).
- + Chứng chỉ chất lượng (C/Q) của nhà sản xuất (3 bản).
- + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (bản sao y) (3 bản).

ĐIỀU 4: CÁC TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN KHÁC CỦA CÁC BÊN.

- Ngoài các nội dung đã ghi tại các điều khoản khác của hợp đồng, hai bên còn có các trách nhiệm và quyền hạn khác như sau:

I. Trách nhiệm và quyền hạn của bên A:

A. Trách nhiệm:

- Cung cấp đầy đủ và kịp thời nhu cầu về hàng hoá để bên B chuẩn bị trước khi mua hàng.

- Độ tri của bộ có năng lực, chuyên môn sẽ chức kiểm tra, tiếp nhận hàng kịp thời khi bên B giao hàng.

- Sử dụng, bảo quản hàng hoá đúng yêu cầu kỹ thuật và chỉ dẫn do bên B cung cấp.

- Bên A có trách nhiệm thanh toán đúng đủ theo Điều 5 của hợp đồng này.

- Hàng hoá bên B cung cấp cho bên A mà bên A mang đi thử nghiệm thì chi phí sẽ do bên A chịu, nếu không đúng chủng loại và yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn Việt Nam thì Bên B hoàn toàn chịu chi phí thử nghiệm.

B. Quyền hạn:

Bên A có quyền từ chối tiếp nhận nếu hàng hoá không đảm bảo yêu cầu theo xác nhận đơn đặt hàng.

3 *Phan*

Trường hợp Bên A đã nhận hàng nhưng khi đem đi thí nghiệm không đạt yêu cầu thì Bên B vẫn phải có trách nhiệm chuyển số hàng đó về và đổi trả, cấp số hàng mới đạt yêu cầu.

II. Trách nhiệm và quyền hạn của bên B:

A. Trách nhiệm:

- Bảo hành sản phẩm hàng hóa theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

- Cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về hàng hoá khi bên A có nhu cầu mua hàng.

- Đảm bảo cung cấp hàng đúng khối lượng, quy cách, chủng loại và chất lượng theo đơn hàng xác nhận với bên A, đảm bảo giao hàng đúng thời hạn cam kết.

- Cung cấp đầy đủ phiếu kiểm tra chất lượng của nhà sản xuất.

- Bên B có trách nhiệm bảo hành các sản phẩm hàng hóa đã cấp cho công trình của Bên A theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Thời gian bảo hành cụ thể như sau:

- Bên B có trách nhiệm bảo hành sản phẩm bóng đèn của nhà sản xuất

- Bảo hành sản phẩm: Quạt trần: bảo hành 12 tháng (01 năm); tính từ ngày giao hàng.

- Bên B cam kết cấp hàng hóa đúng chủng loại, hàng chính hãng, đúng nhãn mác của nhà sản xuất. Hàng hóa đạt chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Nếu hàng hóa Bên B cấp cho công trình của Bên A không rõ nguồn gốc xuất xứ, chất lượng không đạt yêu cầu. Bên B chịu trách nhiệm trước Bên A/Chủ đầu tư và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A/Chủ đầu tư do lỗi của Bên B cấp hàng không đạt chất lượng.

- Phối hợp cùng Bên A giải quyết các vướng mắc kịp thời (nếu có).

- Tuân thủ các nội quy, quy định của Ban chỉ huy Công trường.

B. Quyền hạn:

- Bên B có quyền từ chối cung cấp hàng cho bên A khi chưa nhận được số tiền thanh toán theo thời hạn thỏa thuận.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng. Dồn nào vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định hiện hành của pháp luật.

Quá trình thực hiện, hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tình độ của hợp đồng. Nếu có vấn đề vướng mắc phải thông báo cho nhau trước 5 ngày để bàn bạc, thương lượng giải quyết trên tinh thần công bằng.

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp không tự giải quyết được, hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới Tòa án kinh tế Thành phố Hà Nội. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và các chi phí, lệ phí Tòa án do bên có lỗi phải chịu.

4 *Phan*

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký kết. Trong trường hợp hai bên đã hoàn thành đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ và không còn có nhu cầu mua hàng thì hợp đồng có thể được xem như hết hiệu lực và đã được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

BALDIEN BÊN A

CÔNG TY XÂY DỰNG VÀNG CANG

TRANG CANG

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Phan Tới Tuấn

BALDIEN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GREEN

VINA

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Lạc Lương

» Hợp đồng tiêu biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP
VINA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----000-----

NEWSUN®

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 20.05.2026/HĐKT/NSG- NLVP

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện trung thế

Dự án: Khu công nghiệp Bình Xuyên 1 – Xã Bình Nguyên – Tỉnh Phú Thọ
(Mới)

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG
VĨNH PHÚC

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 20.05.2026/HĐKT/NSG- NLVP

Hạng mục: Cung cấp dây và cáp điện trung thế
Ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng
hòa dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
Ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng
hòa dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

026 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ NĂNG

Chức vụ: Giám đốc
Đầu, Phường Vĩnh Yên, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế : 2500692105

Tài khoản số : 268268555666 Tại : Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

Email nhận hóa đơn: vinhphucpower@gmail.com

BÊN BÁN (BÊN B) : CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

Đại diện : Ông Hoàng Đức Dương Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Giấy ủy quyền của tổng giám đốc theo số: 02-UQ.2026/Newsun – Ngày 20-05-2026

Địa chỉ : Số 71, Ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0924625688

Tài khoản số : 86398.9999 tại Ngân hàng: MB - CN Hai Bà Trưng

Mã số thuế : 0110774535

Gmail: newsunvina2024@gmail.com

Gmail nhận hoá đơn: ketoannewsunvina2024@gmail.com

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

- Hàng hóa vật tư cung cấp cho hợp đồng này với chủng loại, số lượng, đơn giá như sau:

TT	Quy cách hàng hóa	Xuất xứ	DVT	Số lượng	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (VND)
1	Cáp điện CXV/SE/DSTA-3x120-12/20(24) kV	Cadivi	m	50	1.795.000	89.750.000
2	Cáp ngầm trung thế Cu/DSTA-W 3x95 24kV	Lsvina	m	40	1.485.000	59.400.000
Tổng tiền hàng						149.150.000
Thuế GTGT (8%)						11.932.000
Tổng cộng tiền thanh toán						161.082.000

Bảng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng /.

Đơn giá trên không bao gồm chi phí thi nghiệm, nghiệm thu hàng hóa.

ĐIỀU 2 - Thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Đặt cọc trước 25.000.000đ trong vòng 03 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng. Số tiền còn lại sẽ được thanh toán trước khi xếp hàng.

- Chứng từ thanh toán: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày giao hàng Bên B sẽ cung cấp cho Bên A đầy đủ các giấy tờ (mỗi loại 01 bản gốc) bao gồm: Hóa đơn VAT điện tử, Biên bản thử nghiệm xuất xưởng, Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng, Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, Giấy chứng nhận bảo hành sản phẩm.

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

ĐIỀU 3 - Tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá và đóng gói:

- Tiêu chuẩn chất lượng cáp: Cáp được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Cáp điện và Hệ thống LS-VINA, tiêu chuẩn IEC 60502-1 (có hồ sơ kỹ thuật đính kèm); hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015. Và Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam thương hiệu (CADIVI)

- In tên và đóng gói: Cáp được in tên nhà sản xuất, tên cáp và số mét trên suốt chiều dài sợi cáp (đối với cáp bọc). Cáp được đóng trong rulo gỗ hoặc đóng cuộn theo tiêu chuẩn (chiều dài đóng gói theo Điều 1 của Hợp đồng). Phương pháp nâng hạ, lắp đặt và bảo quản cáp đã được in gần bên ngoài một tờ và trong các quyển Catalog.

ĐIỀU 4 - Thời gian và địa điểm giao hàng:

- Thời gian giao hàng: Hàng hóa được giao thành 01 đợt trong vòng 10-15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán.

- Điều kiện xếp hàng: Chậm nhất trong vòng 02 ngày kể từ ngày bên B nhận được tiền, Bên B sẽ xếp hàng từ kho công ty để giao cho bên A.

- Phạt chậm nhận hàng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày đến hạn nhận hàng theo hợp đồng mà bên A chưa Thanh Toán để nhận hàng thì bên A sẽ phải chịu phạt bắt đầu từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 45 với mức phạt 0.1%/ngày. Kể từ ngày thứ 46 đến ngày thứ 60 phải chịu mức phạt 0.15%/ngày (theo lịch), số tiền này sẽ được trừ vào số tiền đặt cọc. Sau thời hạn trên mà bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng và Bên B không phải hoàn trả lại tiền đặt cọc cho bên A để bù đắp thiệt hại của bên B, đồng thời không giao hàng cho Bên A.

- Phạt giao hàng chậm: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên B không tiến hành giao hàng cho bên A thì bên B sẽ phải chịu phạt bắt đầu từ ngày thứ 8 với tỷ lệ bồi thường thiệt hại là 0.5% giá trị hàng hoá giao chậm cho một tuần nhưng

- 3 -



GIÁM ĐỐC

Mai Đức Đường

Bên B chưa giao hàng thì Bên A sẽ xem xét n đặt cọc cho Bên A.

hợp đồng:

chính, dùng hợp đồng phải được thỏa thuận Hợp đồng được coi như thanh lý khi các bên và trách nhiệm của mình thể hiện trong hợp

áo hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày vận ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến hiện nếu sản phẩm bị hư hỏng là do lỗi của

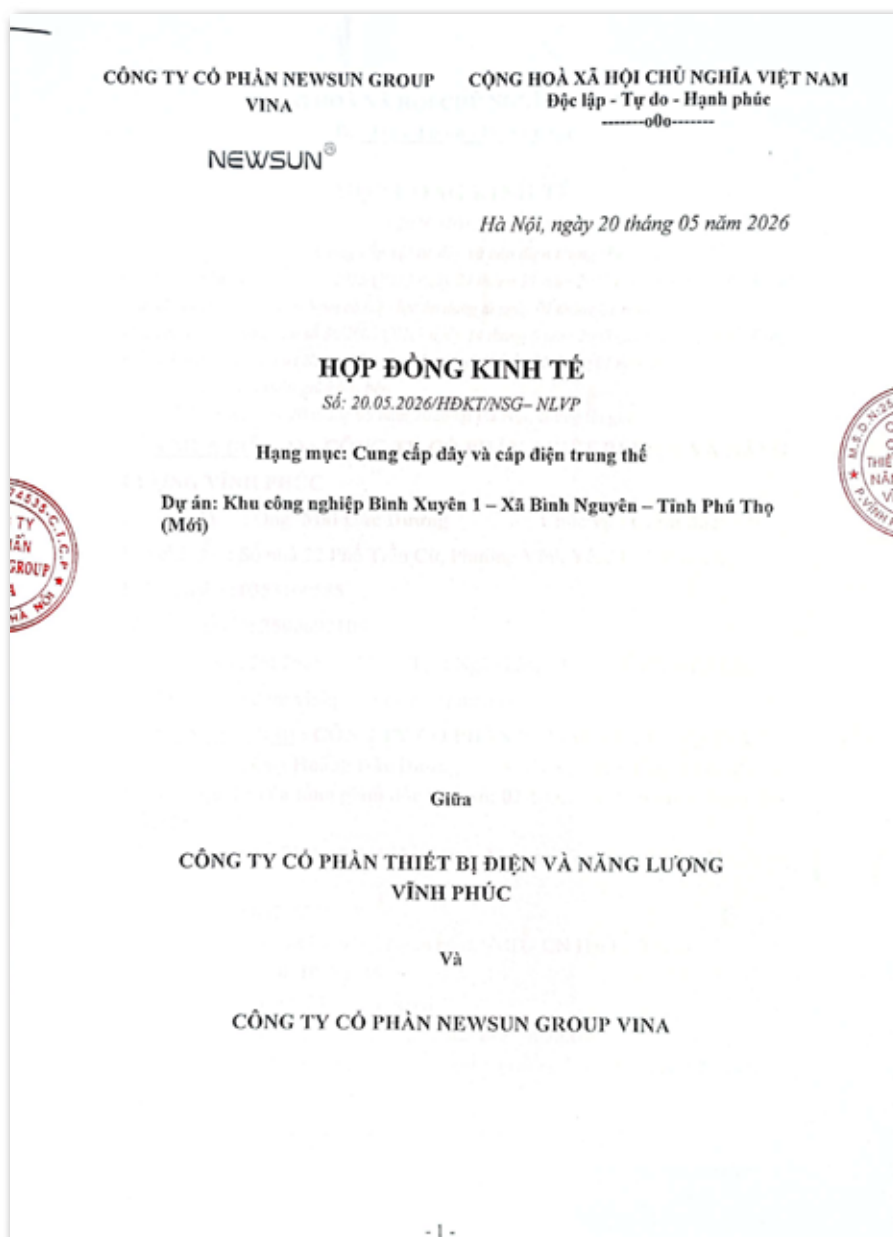
ều khoản đã ghi trong hợp đồng kinh tế này. kháng như chiến tranh, đình công, động đất, (theo quy định tại khoản 1 Điều 156 BLDS ang mọi biện pháp cần thiết để giải quyết và có khó khăn vướng mắc hai bên phải kịp thời ết. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết /iệt Nam.

bên ký và bên B nhận đủ tiền đặt cọc của bên là trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Đức Đường

» Hợp đồng tiêu biểu



[illegible]

Bảng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng /.

Đơn giá trên không bao gồm chi phí thí nghiệm, nghiệm thu hàng hóa

ĐIỀU 2 - Thanh toán:

Phương thức thanh toán: Đặt cọc trước 25.000.000đ trong vòng 03 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng. Số tiền còn lại sẽ được thanh toán trước khi xếp hàng.

- Chứng từ thanh toán: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày giao hàng Bên B sẽ cung cấp cho Bên A đầy đủ các giấy tờ (mỗi loại 01 bản gốc) bao gồm: Hóa đơn VAT điện tử, Biên bản thử nghiệm xuất xưởng, Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng, Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, Giấy chứng nhận bảo hành sản phẩm.

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

ĐIỀU 3 - Tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá và đóng gói:

- Tiêu chuẩn chất lượng cấp: Cấp được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Cấp điện và Hệ thống LS-VINA, tiêu chuẩn IEC 60502-1 (cơ sở kỹ thuật định mức); hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015. Và Cộng ty cổ phần dầy cốp định Việt Nam thương hiệu (CADIVI)

- In tên và đóng gói: Cấp được in tên nhà sản xuất, tên cấp và số mét trên suốt chiều dài sợi cáp (đối với cáp bọc). Cáp được đóng trong rulo gỗ hoặc đóng cuộn theo tiêu chuẩn (chiều dài đóng gói theo Điều 1 của Hợp đồng). Phương pháp nâng hạ, lắp đặt và bảo quản cáp đã được in gần bên ngoài mặt lổ l và trong các quyển Catalog.

ĐIỀU 4 - Thời gian và địa điểm giao hàng:

- Thời gian giao hàng: Hàng hóa được giao thành **01 đợt** trong vòng 10-15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán.

- Điều kiện xếp hàng: Chậm nhất trong vòng 02 ngày kể từ ngày bên B nhận được tiền, Bên B sẽ xếp hàng từ kho công ty để giao cho bên A.

- Phạt chậm nhận hàng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày đến hạn nhận hàng theo hợp đồng mà Bên A chưa Thanh Toán để nhận hàng thì Bên A sẽ phải chịu phạt bắt đầu từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 45 với mức phạt 0,1%/ngày. Kể từ ngày thứ 46 đến ngày thứ 60 phải chịu mức phạt 0,15%/ngày (theo lịch), số tiền này sẽ được trừ vào số tiền đặt cọc. Sau thời hạn trên mà Bên A không chuyển tiền để nhận hàng thì hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng và Bên B không phải hoàn trả lại tiền đặt cọc cho bên A để bù đắp thiệt hại của bên B, đồng thời không giao hàng cho Bên A.

- Phạt tiền hàng chậm: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà bên B không tiến hành giao hàng cho bên A thì bên B sẽ phải chịu phạt bắt đầu từ ngày thứ 8 với tỷ lệ bồi thường thiệt hại là 0.5% giá trị hàng hoá giao chậm cho một tuần nhưng

Bên B chưa giao hàng thì Bên A sẽ xem xét đặt cọc cho Bên A.

hợp đồng:

thịnh, dùng hợp đồng phải được thỏa thuận
hợp đồng được coi như thanh lý khi các bên
và trách nhiệm của mình thể hiện trong hợp

o hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày vận
gày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến
hiện nếu sản phẩm bị hư hỏng là do lỗi của

u khoản đã ghi trong hợp đồng kinh tế này.
 tháng như chiến tranh, đình công, động đất
 (theo quy định tại khoản 1 Điều 156 BLDS
 ng mọi biện pháp cần thiết để giải quyết và
 o khó khăn vướng mắc hai bên phải kịp thời
 i. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì
 n nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết
 iệt Nam.

trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐỐI TÁC & KHÁCH HÀNG

Chúng tôi nhận thức được rằng sự phát triển của NEWSUN luôn có dấu ấn sự tin tưởng và hợp tác hiệu quả từ các đơn vị đối tác, đặc biệt là từ các đối tác lâu năm của Công ty. Chúng tôi mong muốn, trong thời gian tới, cùng với những chiến lược phát triển mở rộng của công ty, luôn có sự đồng hành và hỗ trợ từ các đơn vị đối tác, chủ đầu tư trên cơ sở các bên cùng có lợi, phát triển lớn mạnh, vững chắc.

» Đối tác cung ứng



CADI-SUN®
Good wire. Durable cable

LS VINA

GOLDCUP

CADIVI

HYUNDAI

CHNT

3M

SIEMENS

VINA ELECTRIC CORP

ABB

**MITSUBISHI
ELECTRIC**

SINO

Panasonic

MPE®
THIẾT BỊ ĐIỆN & ĐÈN LED

ỐNG NƯỚC
DISMY®
Kết nối thịnh vượng



Rạng Đông

ASIA

TIEN PHONG
PLASTIC



» Khách hàng tiêu biểu





NEWSUN[®]

Uy Tín - Tạo Dựng - Thương Hiệu

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSUN GROUP VINA

📍 Số 71, ngõ 184 Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

☎ 0924 625 688

✉ newsunvina2024@gmail.com

🌐 <http://newsungroup.vn>